



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỲ

20

Tháng 10 - 2019

HỘI THẢO THAM VẤN KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐƯỜNG TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG ĐẶC TRƯNG VÀ ĐỊNH MỨC NĂNG LƯỢNG TRONG CÔNG TRÌNH THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019



Phó Giám đốc Dự án EECB Nguyễn Công Thịnh phát biểu khai mạc Hội thảo



Chuyên gia của tổ chức GIZ tham gia ý kiến tại Hội thảo

THÔNG TIN
**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MƯƠI

20

SỐ 20 - 10/2019



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Bộ Xây dựng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 5
- Thông tư Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 6

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Bến Tre ban hành quy định về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh 8
- UBND tỉnh Phú Thọ phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng cho UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh 10
- UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh 11

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠN

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

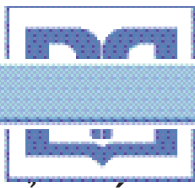
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương” 14
- Hội thảo tham vấn Kết quả xây dựng Đường Tiêu thụ năng lượng đặc trưng và Định mức năng lượng trong công trình thương mại tại Việt Nam 15
- Con đường phát triển BIM tại châu Âu 17
- 10 công trình xanh tiêu biểu trên thế giới 21
- Phân tích đặc trưng quản lý kỹ thuật trong hệ thống xây dựng chất lượng cao SSGF tại Trung Quốc 24

Thông tin

- Hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 27
- Nâng cao chất lượng, thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0 29
- Khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV 32
- Hội nghị Thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 34
- Nam Định - Lá cờ đầu toàn quốc về xây dựng nông thôn mới 35
- Trung Quốc: Phát triển mô hình PPP chất lượng cao đòi hỏi cần xây dựng môi trường chữ tín 38
- Những khu vườn theo phương thẳng đứng 40
- Bộ công cụ cứng và mềm trong các dự án văn hóa giáo dục nhằm biến đổi kiến trúc môi trường đô thị 43



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Bộ Xây dựng ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 836/QĐ-BXD phê duyệt Kế hoạch lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Nội dung chi tiết

Giai đoạn 1: lập, thẩm định, phê duyệt lập nhiệm vụ

1. Lập nhiệm vụ quy hoạch

- Ban quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu Xây dựng, Vụ Kế hoạch – tài chính để xây dựng “Khung định hướng Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

- Vụ Vật liệu Xây dựng phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính; Vụ pháp chế, Văn phòng Bộ, Ban quản lý quy hoạch lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp và các cơ quan có liên quan.

- Ban quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu Xây dựng; Vụ Kế hoạch – Tài chính tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình của các Bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, mặt trận Tổ quốc Việt Nam, UBND các tỉnh và các cơ quan có liên quan; hoàn chỉnh hồ sơ lập Nhiệm vụ quy hoạch.

2. Thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch

- Vụ Vật liệu xây dựng phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ và Ban Quản lý quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và phân công Cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định nhiệm vụ.

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Văn phòng Bộ trình Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch.

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch - Tài chính. Tổng hợp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập quy hoạch.

3. Phê duyệt lập Nhiệm vụ quy hoạch

- Vụ Vật liệu xây dựng phối hợp với Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ; Ban quản lý quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Giai đoạn 2: Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch

1. Lập Quy hoạch

- Vụ Kế hoạch- Tài chính/ Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Bộ lựa chọn Tư vấn lập Quy hoạch.

- Ban Quản lý quy hoạch/ Tư vấn được lựa chọn phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ thực hiện lập Quy hoạch theo Nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Ban Quản lý quy hoạch/ Tư vấn được lựa chọn phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường; Văn phòng Bộ lập Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược.

- Vụ Vật liệu xây dựng phối hợp với Vụ Kế

hoạch -Tài chính; Văn phòng Bộ; Ban Quản lý quy hoạch lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các cấp, các tổ chức có liên quan về Quy hoạch.

2. Thẩm định Quy hoạch

- Vụ Vật liệu xây dựng phối hợp với Ban Quản lý quy hoạch; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Hội đồng thẩm định và phân công cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định Quy hoạch

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế lựa chọn Tư vấn phản biện độc lập.

- Vụ Vật liệu Xây dựng phối hợp với Ban Quản lý quy hoạch; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch

- Vụ Vật liệu Xây dựng phối hợp với Ban

Quản lý quy hoạch; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Vụ Pháp chế trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch.

Giai đoạn 3: Công bố Quy hoạch

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Văn phòng Bộ xây dựng kế hoạch công bố Quy hoạch.

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Văn phòng Bộ tổ chức Hội nghị công bố Quy hoạch.

- Ban Quản lý quy hoạch phối hợp với Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Kế hoạch -Tài chính; Văn phòng Bộ bàn giao hồ sơ đến các cơ quan lưu giữ theo quy định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

Thông tư Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng

Bộ Xây dựng ban hành Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BXD ngày 30/09/2019: Thông tư Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ đầu tư

- Lựa chọn các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thực hiện các hoạt động xây dựng; chấp thuận các nhà thầu phụ tham gia hoạt động xây dựng do nhà thầu chính hoặc tổng thầu xây dựng đề xuất theo quy định của hợp đồng xây dựng.

- Thỏa thuận về ngôn ngữ thể hiện tại các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan trong quá trình thi công xây dựng. Trường hợp có yếu tố nước ngoài thì ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản, tài liệu, hồ sơ là tiếng Việt và tiếng nước ngoài do các bên thỏa thuận lựa chọn; trường hợp không thỏa thuận được thì ngôn ngữ sử

dụng là tiếng Việt và tiếng Anh.

- Đối với khảo sát xây dựng:

+ Tổ chức lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng

+ Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng; điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ khảo sát xây dựng (nếu có);

+ Phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng; điều chỉnh, bổ sung phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng (nếu có);

+ Kiểm tra việc thực hiện của nhà thầu khảo sát xây dựng so với các quy định trong hợp đồng;

+ Tự thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với loại hình khảo sát để giám sát công tác khảo sát xây dựng;

+ Nghiệm thu, phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định;

+ Thuê tổ chức, cá nhân đủ điều kiện năng lực để thẩm tra phương án kỹ thuật khảo sát và

báo cáo kết quả khảo sát khi cần thiết.

Phân định trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trong trường hợp áp dụng đầu tư theo hình thức đối tác công tư - Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng dự án (cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án) có trách nhiệm:

+ Kiểm tra yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của các nhà thầu trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu của dự án (nếu có) trước khi doanh nghiệp dự án phê duyệt theo quy định trong hợp đồng dự án;

+ Tham gia nghiệm thu giai đoạn (nếu có), nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

+ Giám sát, đánh giá việc tuân thủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp dự án trong việc thực hiện các yêu cầu về quy hoạch, mục tiêu, quy mô, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, chất lượng công trình, tiến độ huy động vốn, thực hiện dự án, bảo vệ môi trường và các vấn đề khác theo quy định trong hợp đồng dự án;

+ Đối với hợp đồng BOT, BLT khi kết thúc thời gian kinh doanh hoặc thuê dịch vụ, cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng dự án tổ chức kiểm định chất lượng công trình làm cơ sở chuyển giao theo quy định trong hợp đồng dự án;

+ Xác định giá trị, tình trạng công trình, lập danh mục tài sản chuyển giao, xác định các hư hại và yêu cầu doanh nghiệp dự án tổ chức thực hiện việc sửa chữa các hư hỏng (nếu có). Nhận chuyển giao khi công trình và các thiết bị, tài sản liên quan đến việc vận hành đã được bảo dưỡng, sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và các nội dung khác quy định trong hợp đồng dự án;

+ Phối hợp với doanh nghiệp dự án lập hồ sơ bàn giao công trình;

+ Kiểm tra việc tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy định của pháp luật và quy định trong hợp đồng dự án.

Nội dung giám sát thi công xây dựng

Giám sát chất lượng thi công xây dựng:

Nội dung giám sát chất lượng thi công xây dựng theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị định 46/2015/NĐ-CP. Giám sát thực hiện tiến độ thi công xây dựng:

- Kiểm tra, xác nhận tiến độ thi công tổng thể và chi tiết các hạng mục công trình do nhà thầu lập đảm bảo phù hợp tiến độ thi công đã được duyệt;

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thi công của các nhà thầu thi công xây dựng trên công trường. Khi cần thiết, kiến nghị với chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công của công trình;

- Đánh giá, xác định các nguyên nhân, báo cáo bằng văn bản để chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh tiến độ của dự án đối với trường hợp tổng tiến độ của dự án bị kéo dài;

- Kiểm tra năng lực thực tế thi công của nhà thầu thi công xây dựng về nhân lực, thiết bị thi công so với hợp đồng xây dựng; báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư các giải pháp cần thiết để đảm bảo tiến độ.

Giám sát khối lượng thi công xây dựng công trình:

- Kiểm tra, xác nhận khối lượng đã được nghiệm thu theo quy định;

- Báo cáo chủ đầu tư về khối lượng phát sinh so với hợp đồng xây dựng.

Giám sát việc đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ môi trường: Giám sát việc tuân thủ các quy định về quản lý an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định 59/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật về an toàn lao động và bảo vệ môi trường. Nghiệm thu công việc xây dựng - Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng được lập cho từng công việc xây dựng hoặc lập chung cho nhiều công việc xây dựng của một hạng mục

công trình theo trình tự thi công, bao gồm các nội dung: Tên công việc được nghiệm thu; Thời gian và địa điểm nghiệm thu; Thành phần ký biên bản nghiệm thu; Kết luận nghiệm thu (chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai các công việc tiếp theo; yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công việc đã thực hiện và các yêu cầu khác, nếu có); Chữ ký, họ và tên, chức vụ của người ký biên bản nghiệm thu; Phụ lục kèm theo (nếu có).

Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng bao gồm các nội dung: Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng được nghiệm thu; Thời gian và địa điểm nghiệm thu; Thành phần ký biên bản nghiệm thu; Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành

so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của hợp đồng xây dựng; Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan; Kết luận nghiệm thu (chấp thuận hay không chấp thuận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng; yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có); Chữ ký, họ và tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân của người ký biên bản nghiệm thu; Phụ lục kèm theo (nếu có).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Bến Tre ban hành quy định về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, UBND tỉnh Bến Tre đã có Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND quy định về quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc quản lý hệ thống cấp nước

- UBND tỉnh thống nhất quản lý về hoạt động cấp nước, có phân cấp, phân công trách nhiệm theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đơn vị cấp nước, có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

- Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Ưu tiên khai thác các nguồn nước để phục vụ cấp nước cho mục đích sinh hoạt, ăn uống của cộng đồng, người dân, đặc biệt là nguồn nước mặt

hướng tới hạn chế khai thác nước ngầm.

- Nhà nước có trách nhiệm định hướng phát triển hệ thống cấp nước nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng; đồng thời khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức cá nhân tham gia phát triển và bảo vệ hệ thống cấp nước.

- Việc phát triển hệ thống cấp nước phải thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm về bảo vệ mạng lưới cấp nước. Các hành vi vi phạm ảnh hưởng đến an toàn cấp nước được xử lý nghiêm theo các quy định hiện hành.

Quản lý hệ thống cấp nước

Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

- Chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (ăn uống, vệ sinh của con người) phải đảm bảo theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

- Đối với khu vực đô thị, khu công nghiệp và cụm công nghiệp, tiếp tục áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT.

- Đối với khu vực nông thôn, các nhà máy nước đang hoạt động tiếp tục áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt QCVN 02:2009/BYT theo năng lực đã được cấp phép, các nhà máy nước xây dựng mới áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01:2009/BYT.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, thống nhất trên toàn tỉnh áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Quy chuẩn này được xây dựng trên cơ sở Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT.

Tiêu chuẩn cấp nước

- Trong vùng phục vụ cấp nước, các đơn vị cấp nước có trách nhiệm đảm bảo lưu lượng nước cấp theo yêu cầu của khách hàng sử dụng nước và đảm bảo năng lực cấp nước theo quy hoạch, kế hoạch cấp nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

- Từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, tiêu chuẩn dùng nước sinh hoạt tối thiểu được áp dụng trên địa bàn tỉnh như sau: 150 lít/người/ngày đêm đối với thành phố Bến Tre; 120 lít/người/ngày đêm đối với các đô thị loại IV và loại V; 100 lít/người/ngày đêm đối với khu vực nông thôn.

- Các khu công nghiệp và cụm công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo nhu cầu về áp lực và lưu lượng.

Chi phí xây dựng hệ thống ống dịch vụ và đồng hồ đo nước

- Đối với khu vực đô thị, khu công nghiệp và

cụm công nghiệp, đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước theo thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

- Đối với khu vực nông thôn, từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, các đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước theo thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước.

Đầu tư phát triển hệ thống cấp nước

- Đối với các khu vực dân cư tập trung hiện có: UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với đơn vị cấp nước rà soát các khu vực chưa có dịch vụ cấp nước và lập kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước trên cơ sở xác định nhu cầu thực tế của người dân.

- Đối với khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu chung cư, thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Nhà nước đầu tư mạng lưới cấp nước và bàn giao cho đơn vị cấp nước thực hiện quản lý cung cấp nước sạch, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng.

- Đối với khu dân cư mới, khu đô thị, khu chung cư, khu thương mại, dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp không được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách: Chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong phạm vi dự án, thực hiện đấu nối theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thỏa thuận đấu nối với đơn vị quản lý cấp nước, trừ trường hợp được phép tự sản xuất và cung cấp nước sạch. Đơn vị cấp nước thực hiện lắp đặt đồng hồ tổng và cấp nước đến ranh dự án.

Bảo vệ hệ thống cấp nước

- Chính quyền các cấp, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn.

- Đơn vị cấp nước phải xây dựng tường rào bảo vệ khuôn viên nhà máy nước, khu xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước, phải

thực hiện nghiêm ngặt chế độ đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác và các hồ chứa nước phục vụ cho khai thác, xử lý.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khi khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình khác có liên quan đến công trình cấp nước phải có sự thỏa thuận với đơn vị cấp nước, tuân thủ quy định này và các quy định pháp luật có liên quan khác.

- Phạm vi bảo vệ công trình cấp nước thực hiện quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD (QCVN 07-1:2016/BXD – Công trình cấp nước), cùng các quy định có liên quan khác.

- Mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trước khi thi công các công trình có ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ công trình cấp nước phải tuân thủ các quy định sau:

- + Có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền;
- + Trực tiếp liên hệ với đơn vị cấp nước có liên quan về việc thi công;
- + Chỉ được khởi công khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp, đảm bảo an toàn cho các công trình cấp nước có liên quan;
- + Không phục lại nguyên trạng các khu vực đã bị thay đổi sau khi đã hoàn thành công việc.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.bentre.gov.vn)

UBND tỉnh Phú Thọ phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng cho UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, UBND tỉnh Phú Thọ có Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng cho UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Phân cấp một số nội dung quản lý hoạt động đầu tư xây dựng cho UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh:

- Phân cấp cho UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Phân cấp cho UBND cấp huyện chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết

kế hai bước) của công trình cấp III, cấp IV do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Phân cấp cho UBND cấp huyện chủ trì giải quyết đối với sự cố công trình xây dựng cấp III trên địa bàn.

- Phân cấp cho UBND cấp huyện thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các nội dung đã phân cấp ở trên.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.phutho.gov.vn)

UBND tỉnh Hà Nam ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, UBND tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc phân cấp quản lý, khai thác

- Mỗi công trình thủy lợi phải có một đơn vị khai thác công trình thủy lợi khai thác, sử dụng. Tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với chức năng khai thác, sử dụng của đơn vị được giao khai thác, sử dụng công trình.

- Tuân thủ theo quy trình vận hành chung trong hệ thống quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lấy diện tích phục vụ và mức độ phục vụ của công trình để phân cấp quản lý, khai thác.

- Việc phân cấp quản lý, khai thác công trình phải đảm bảo tính kế thừa, thuận lợi trong quá trình quản lý, sử dụng nhằm phát huy tối đa năng lực phục vụ của công trình.

Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi

1. Trong vùng các Công ty khai thác công trình thủy lợi (KTCTTL) tưới, tiêu chủ động

Công ty KTCTTL Hà Nam, Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam quản lý, khai thác từ công trình đầu mối đến sau cống đầu kênh tưới và trước cống đầu kênh tiêu tại vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của tổ chức thủy lợi cơ sở (trừ các công trình do Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà, Sông Nhuệ đã được cấp có thẩm quyền giao quản lý).

2. Trong vùng các Công ty KTCTTL tưới, tiêu tạo nguồn và chủ động một phần:

- Các Công ty KTCTTL quản lý, khai thác từ công trình đầu mối đến trước bể hút trạm bơm tưới hoặc sau bể xả trạm bơm tiêu của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (HTXDVNN), hợp

tác xã nông nghiệp (HTXNN).

- Các HTXDVNN, HTXNN làm nhiệm vụ bơm chuyển tiếp quản lý, khai thác từ trước bể hút trạm bơm tưới, sau bể xả trạm bơm tiêu của HTXDVNN, HTXNN và hệ thống kênh mương từ trạm bơm đến điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của tổ chức thủy lợi cơ sở.

3. Ngoài vùng tưới, tiêu của các Công ty khai thác công trình thủy lợi (KTCTTL)

- Các HTXDVNN, HTXNN ngoài vùng chịu trách nhiệm quản lý, khai thác hệ thống công trình từ đầu mối đến mặt ruộng và căn cứ quy định này để xác định vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi làm cơ sở phân rõ nguồn vốn tu sửa, vận hành công trình cho phù hợp.

4. Tổ chức thủy lợi cơ sở quản lý, khai thác các công trình thủy lợi từ vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi vào mặt ruộng.

5. Quản lý, khai thác một số tuyến sông nội đồng

- Công ty KTCTTL tỉnh Hà Nam quản lý, sử dụng các sông nội đồng gồm: sông Châu Giang đoạn từ cống Tắc Giang đến cống Phủ Lý, đoạn từ đập Quan Trung đến đập Vĩnh Trụ; sông Bùi từ trạm bơm Thanh Sơn đến cống Bùi; sông Kinh Thủy trên địa bàn Hà Nam, sông Biên Hòa đoạn từ trạm bơm Đình Xá đến đập Cầu Ghéo.

Bàn giao và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

- Các công trình trước đây do HTXDVNN, HTXNN xây dựng và quản lý, nay bàn giao lại cho Công ty KTCTTL để phù hợp với quy định này được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tổ chức bàn giao hiện trạng để quản lý sử dụng. Việc bàn giao công trình thực hiện theo địa bàn huyện, thành phố, vị trí ranh giới quản lý được xác định tại hiện trường một cách cụ thể và

được lập danh sách của từng tuyến kênh theo từng hệ thống, UBND huyện, thành phố phê duyệt để giao nhiệm vụ trong quản lý vận hành công trình. Danh sách thống kê bàn giao công trình được lập thành 04 bộ gửi các đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 01 bộ, UBND huyện, thành phố 01 bộ; Đơn vị nhận bàn giao công trình 01 bộ; đơn vị bàn giao công trình 01 bộ.

- Công ty KTCTTL, HTXDVNN và tổ chức, cá nhân được giao khai thác công trình thủy lợi phải lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Nghị định 129/2017/NĐ-CP và Luật Thủy lợi.

Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các Công ty Khai thác công trình thủy lợi

Quy định về lập, phê duyệt, điều chỉnh quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Thực hiện theo điều 6, điều 7, điều 8, điều 9 Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Thực hiện bảo trì

a) Lập, phê duyệt kế hoạch sửa chữa thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Hàng năm, các công ty KTCTTL lập kế hoạch sửa chữa thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của đơn vị, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt để thực hiện, việc lập kế hoạch phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 của năm trước năm kế hoạch. Kế hoạch phải có tên từng hạng mục công trình tu bổ, sửa chữa và khai toán kinh phí thực hiện.

- Sau khi kế hoạch được phê duyệt, các công ty Khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện theo quy định tại điều 14 thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi về các hạng mục công trình trong kế hoạch sửa chữa thường xuyên, các công ty KTCTTL

có tờ trình báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

b) Lập, phê duyệt kế hoạch, đề cương, dự toán các nội dung bảo trì khác: gồm kiểm tra, quan trắc, kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

c) Tổ chức thực hiện bảo trì: Sau khi kế hoạch được duyệt, các đơn vị khai thác công trình thủy lợi tổ chức thực hiện bảo trì theo kế hoạch.

d) Thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ bảo trì: theo điều 16 Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT.

e) Tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, lập dự án, thiết kế, thi công, giám sát các hạng mục công trình phải đảm bảo yêu cầu về năng lực theo quy định hiện hành. Công ty KTCTTL thực hiện quyền, trách nhiệm của Chủ đầu tư theo quy định hiện hành và sử dụng bộ máy chuyên môn của đơn vị để khảo sát, thiết kế, giám sát các hạng mục công trình để tiết kiệm chi phí, nếu không đủ năng lực thì được thuê tổ chức, cá nhân có năng lực để thực hiện.

Bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của các HTXDVNN (hoặc HTXNN) sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

Sửa chữa thường xuyên

a) Lập và hiệp y kế hoạch

Hàng năm, HTXDVNN lập kế hoạch tu bổ, sửa chữa công trình (các HTXDVNN tưới, tiêu chuyển tiếp có ý kiến tham gia của Công ty KTCTTL) cùng với dự toán đề nghị hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của đơn vị xong trước ngày 15 tháng 11 của năm trước năm kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thành phố kiểm tra, báo cáo UBND huyện, thành phố phê duyệt danh mục công trình để làm căn cứ cho các Hợp tác xã thực hiện.

b) Thẩm định

Công trình có giá trị dự toán trên

200.000.000 đồng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, gửi kết quả về UBND cấp huyện phê duyệt. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp huyện thẩm định công trình có giá trị dự toán đến 200.000.000 đồng, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt hoặc gửi kết quả để UBND cấp xã, HTXDVNN phê duyệt.

c) Phê duyệt

Sau khi có kết quả thẩm định, UBND cấp huyện phê duyệt các công trình có giá trị dự toán trên 200.000.000 đồng, UBND cấp xã phê duyệt các công trình có giá trị dự toán từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng,

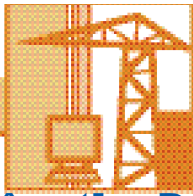
HTXDVNN phê duyệt các công trình có giá trị dự toán dưới 30.000.000 đ.

d) Điều chỉnh kế hoạch sửa chữa thường xuyên.

Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi về hạng mục công trình, các HTXDVNN phải có tờ trình nêu rõ lý do xin điều chỉnh, thay đổi, bổ sung hạng mục trước khi thực hiện gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện để xem xét quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.hanam.gov.vn)



Nghiệm thu Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương”

Ngày 21/10/2019, Hội đồng KHCV chuyên ngành Bộ Xây dựng đã họp nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương (Phục vụ chương trình nông thôn mới)”, mã số TĐ 19-17, do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Nam Định thực hiện. Chủ tịch Hội đồng, Vụ trưởng Vụ KHCV và môi trường Vũ Ngọc Anh chủ trì cuộc họp.

Tại cuộc họp, Chủ nhiệm đề tài, ThS. Nguyễn Thị Thu Thủy đã báo cáo khái quát về kết quả đề tài. Theo đó, gạch không nung nói chung và gạch xi măng cốt liệu nói riêng là sản phẩm đang được quan tâm sản xuất và ứng dụng ở Việt Nam do yếu tố tích cực về tận dụng nguyên liệu cũng như bảo vệ môi trường. Nhiều loại vật liệu khoáng là thải phẩm từ công nghiệp khai thác và chế biến cốt liệu (đá mi, bột đá), phế thải phá dỡ công trình xây dựng (gạch vỡ, vữa và bê tông), tro xỉ nhiệt điện... đều có thể sử dụng để sản xuất gạch không nung. Việc tăng cường sử dụng gạch không nung vào công trình tại địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội, gắn liền với bảo vệ môi trường và ổn định lực lượng lao động tại địa phương, nhất là lực lượng thanh niên nông thôn. Vì vậy, việc thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ sử dụng nguyên liệu tại chỗ cho một số địa phương (phục vụ chương trình nông thôn mới)” là rất cần thiết.

Báo cáo cho biết, tỉnh Nam Định có gần 300 lò gạch thủ công tồn tại hàng chục năm nay ở các huyện Trực Ninh, Hải Hậu và Giao Thủy. Trong đó, huyện Giao Thủy là địa phương đang



Toàn cảnh hội đồng nghiệm thu
có số lò gạch thủ công nhiều nhất đều sử dụng công nghệ lạc hậu (không sử dụng lò nung tunnel), tiêu tốn nhiều năng lượng, nhiên liệu, gây ô nhiễm trầm trọng môi trường. Do vậy, nhóm thực hiện đề tài đã nghiên cứu việc sản xuất gạch không nung từ nguồn nguyên liệu tại chỗ của địa phương (cát xây dựng, tro bay, mặt đá và chất kết dính xi măng) trên địa bàn huyện Giao Thủy để nghiên cứu hoàn thiện, chuyển giao công nghệ và tổ chức sản xuất gạch không nung với quy mô nhỏ, tận dụng nguồn phế thải sẵn có, phù hợp nhu cầu “xây dựng xanh” của địa phương, đào tạo nghề và tạo thêm việc làm cho thanh niên nông thôn.

Nội dung và sản phẩm của đề tài gồm: Khảo sát tình hình nguyên liệu; nghiên cứu công thức cấp phối, lắp đặt thiết bị công nghệ tiên tiến, vận hành, chạy thử; chuyển giao công thức cấp phối đã nghiên cứu hoàn thành; đào tạo 25 thanh niên và tiến hành sản xuất thử nghiệm; tạo ra được sản phẩm đẹp, đảm bảo chất lượng, hình dáng và kích thước theo mẫu đã đăng ký.

Các thành viên Hội đồng đánh giá sản phẩm của đề tài đảm bảo yêu cầu về ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Đề tài có ý

ngĩa quan trọng trong quá trình chuyển đổi và thay thế gạch đất nung bằng gạch không nung theo chủ trương của Chính phủ, đem lại nhiều hiệu quả kinh tế cho xã hội, góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Hội đồng cũng góp ý cho nhóm thực hiện đề tài bổ sung thêm một số nội dung khoa học để báo cáo kết quả đề tài đạt chất lượng tốt hơn.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Vũ

Ngọc Anh tổng hợp ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, đánh giá cao nỗ lực của đơn vị thực hiện đề tài và đề nghị nhóm nghiên cứu hoàn thiện báo cáo đề tài theo góp ý của Hội đồng.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu, với kết quả đạt loại Khá.

Ninh Hoàng Hạnh

Hội thảo tham vấn Kết quả xây dựng Đường Tiêu thụ năng lượng đặc trưng và Định mức năng lượng trong công trình thương mại tại Việt Nam

Ngày 24/10/2019 tại Hà Nội, Ban Quản lý Dự án "Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng tại Việt Nam" (Dự án EECB - Bộ Xây dựng) đã tổ chức Hội thảo tham vấn kết quả xây dựng đường tiêu thụ năng lượng đặc trưng và định mức năng lượng trong công trình thương mại.

Hội thảo có sự tham dự của đại diện các tổ chức quốc tế: UNDP, GIZ, và nhiều chuyên gia trong nước, quốc tế trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng, môi trường, xây dựng. Ông Nguyễn Công Thịnh - Phó Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường (Bộ Xây dựng), Phó Giám đốc Dự án EECB chủ trì buổi Hội thảo.

Theo Quản đốc Dự án EECB Hoàng Thị Kim Cúc, một trong các nhiệm vụ của Dự án là hỗ trợ Bộ Xây dựng xác định Đường tiêu thụ năng lượng đặc trưng (SEC), Định mức tiêu thụ năng lượng, kế hoạch giám sát và thẩm định hiệu quả năng lượng (M&V) của các loại hình công trình cao tầng và xây dựng hệ thống dán nhãn hiệu quả năng lượng cho các tòa nhà thương mại và chung cư cao tầng ở Việt Nam.

Hệ thống định mức tiêu thụ năng lượng trong



Phó Giám đốc Dự án EECB Nguyễn Công Thịnh phát biểu khai mạc Hội thảo tòa nhà cung cấp giá trị đại diện cho các loại hình tòa nhà thông dụng để đánh giá hiệu quả năng lượng hiện tại của tòa nhà. Định mức tiêu thụ năng lượng là một phương pháp giúp so sánh hiệu quả năng lượng của một tòa nhà với các tòa nhà khác tương tự hoặc trong cùng một loại hình tòa nhà. Tiêu thụ năng lượng đặc trưng (SEC) được sử dụng như một thước đo hiệu quả năng lượng để đánh giá hoặc đo năng lượng tiêu thụ trong tòa nhà trong một quãng thời gian nhất định, trong một vùng khí hậu nhất định (kWh/m²).

Trong khuôn khổ dự án này, các chuyên gia tư vấn quốc tế và trong nước đã tiến hành thu



Quản đốc Dự án Hoàng Thị Kim Cúc giới thiệu về Dự án



GS.TS. Trần Ngọc Chấn đóng góp ý kiến tại Hội thảo



Các đại biểu dự Hội thảo



Chuyên gia của tổ chức GIZ tham gia ý kiến tại Hội thảo

thập dữ liệu của một số tòa nhà, bao gồm trung tâm thương mại, khách sạn 2-3 sao, khách sạn 4-5 sao, văn phòng cơ quan nhà nước, văn phòng công ty tư nhân (mỗi loại 15 tòa nhà) tại các thành phố đại diện cho 03 vùng khí hậu (Hà Nội, Đà Nẵng, Tp. Hồ Chí Minh), xử lý và chuẩn hóa các dữ liệu, sử dụng phương pháp phân tích thống kê và các mô hình hồi quy phi tuyến điện năng tiêu thụ để xây dựng SEC tiêu chuẩn (kWh/m^2) cũng như định mức năng lượng của từng loại công trình tương ứng.

Tham gia ý kiến với báo cáo của tư vấn, các chuyên gia tham dự Hội thảo đánh giá cao nỗ lực của các tư vấn trong việc hoàn thành nhiệm vụ này vì đây là nhiệm vụ khó khăn đòi hỏi nhiều thời gian và công sức tập thể

Theo GS.TS. Trần Ngọc Chấn - Hội Môi trường đô thị Việt Nam, đây mới là kết quả ban

đầu để kiểm nghiệm phương pháp, bởi số mẫu khảo sát còn hạn chế, chưa đủ để đại diện cho từng loại công trình cũng như cho từng vùng khí hậu. Nếu có điều kiện, dự án cần nghiên cứu thêm các đặc điểm vùng miền cũng như đặc điểm công trình.

Một số chuyên gia tại Hội thảo cho rằng định mức tiêu thụ năng lượng công trình nên theo các mức thấp - trung bình - cao và chỉ nên thực hiện khảo sát và tính toán cho các tòa nhà có diện tích sàn từ 2.500m^2 trở lên để phù hợp với quy định của Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả,...

Phát biểu kết luận Hội thảo, Phó Giám đốc Dự án EECB Nguyễn Công Thịnh đánh giá cao nỗ lực của nhóm tư vấn, nhấn mạnh đây là

nghiên cứu đầu tiên đánh giá mức tiêu thụ năng lượng trong các loại hình công trình cao tầng; do đó sự đóng góp của các chuyên gia tham dự hội thảo là đáng quý và cần thiết. .

Ông Nguyễn Công Thịnh bày tỏ cảm ơn các chuyên gia đã đóng góp ý kiến cho báo cáo của

nhóm tư vấn, đồng thời đề nghị nhóm tư vấn nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các kết quả nghiên cứu sớm để Bộ Xây dựng xem xét công bố.

Minh Tuấn

Con đường phát triển BIM tại châu Âu

Sự phát triển BIM tại các quốc gia Benelux

Benelux là vùng thuộc châu Âu gồm 03 nước Bỉ, Hà Lan, Luxembourg là các nước ký kết Hiệp định Liên minh thuế quan Benelux năm 1944. Kể từ đó, bất chấp mọi sự kiện diễn ra tiếp theo trên khắp châu Âu, sự liên kết chặt chẽ của 3 nước trong nhiều lĩnh vực khác nhau vẫn tiếp tục được thực hiện. Điều tương tự với việc ứng dụng BIM - việc nghiên cứu và phối hợp mô hình hóa thông tin ở các nước Benelux được thực hiện gần như theo lộ trình riêng thông qua tổ chức chung buildingSMART Benelux. Các cơ quan chính phủ đều tích cực tham gia hỗ trợ tổ chức này, thông qua các yêu cầu sử dụng BIM theo các định dạng IFC/ IFD đối với các công trình thuộc ngân sách nhà nước.

Bỉ, Hà Lan và Luxembourg rất phát triển trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, và tầm hoạt động vươn xa ngoài phạm vi Benelux, với các dự án xây dựng không chỉ tại các quốc gia châu Âu mà trên toàn thế giới. Do đó, điều rất quan trọng đối với Benelux là nâng cao tối đa năng lực thiết kế và xây dựng, vượt lên trong cuộc đua tranh giữa các quốc gia, chủ yếu là các nước châu Âu.

Ứng dụng BIM tại Benelux diễn ra hoàn toàn trong khuôn khổ của khái niệm “open BIM”, bởi những thành viên sáng lập chương trình này tại Benelux đều có vị trí đáng kể.

Bản thân buildingSMART Benelux (bsB) với 28 thành viên cũng là một tổ chức có tầm ảnh

hưởng lớn trong liên minh quốc tế. Việc tham gia bsB mang lại cho các thành viên những đặc quyền như tư vấn BIM miễn phí hàng tháng; đi thăm nghiên cứu các dự án, các địa điểm thi công của các công ty “có BIM” để trao đổi kinh nghiệm; được cung cấp bản tin hàng tháng; tham gia các hội thảo, hội nghị chuyên ngành, truy cập vào các nhóm người sử dụng theo chủ đề (bsB User Groups). Ngoài ra, bsB có quyền truy cập và kiểm soát hai cổng Internet (www.bimregister.nl và www.hetnationalbim-platform.nl), thông qua đó thực hiện mục tiêu quảng bá BIM và thông báo cho tất cả các công ty xây dựng về các đổi mới thiết thực và thực tiễn hiệu quả của mô hình hóa thông tin. Nội dung của mỗi cổng bao gồm tin tức, các bài báo, các nghiên cứu, khuyến nghị chương trình máy tính, thư viện, tư vấn, giáo dục,...

BuildingSMART Benelux thực sự đã trở thành đầu não trong việc ứng dụng BIM tại các nước Benelux, mặc dù, theo các lãnh đạo Benelux, việc ứng dụng không giống nhau trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, mà có một số đặc điểm riêng nhất định.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn BIM tại các nước Benelux có một số đặc thù:

- Định dạng IFC là tiêu chuẩn cơ bản, trong đó phiên bản mới nhất của định dạng này (IFC 4) đang được sử dụng rộng rãi; hơn nữa, định dạng IFC đang được tích cực đưa vào các dự án xây dựng hạ tầng;

- Định dạng IFD cũng được tích cực sử dụng;

- Tiêu chuẩn ifcOWL mới đang được ứng dụng cho phép mở rộng mô hình hóa thông tin theo hướng sử dụng các mảng dữ liệu có cấu trúc khác có thể được truy cập bằng các công nghệ web;

- Định dạng mvdXML phiên bản 1.1 và 2.0 được sử dụng ngày càng nhiều;

- Quá trình thống nhất (hài hòa) các tiêu chuẩn BIM và GIS đã bắt đầu;

- Ở thời điểm hiện tại, các yêu cầu tiêu chuẩn hóa việc kiểm tra mô hình đang được nghiên cứu.

Cần ghi nhận Hà Lan là nhà lãnh đạo xứng đáng trong việc ứng dụng BIM tại Benelux. Tại Hà Lan, BIM ngày càng được đánh giá cao như một công cụ để thực hiện công việc chung trong các dự án xây dựng. Điều này được thể hiện:

- Trong vai trò ngày càng tăng của định dạng IFC khi trao đổi dữ liệu giữa các phần của dự án trong cùng một mô hình;

- Trong vai trò ngày càng tăng của định dạng IFC khi tìm kiếm các xung đột, va chạm, và kiểm tra tính đúng đắn của các giải pháp thiết kế;

- Trong vai trò ngày càng tăng của BIM như một công cụ quản lý thông tin không cần sử dụng mô hình 3D;

- Trong vai trò ngày càng tăng khi trao đổi dữ liệu định dạng BCF.

Ứng dụng BIM dựa vào các thư viện mở và các tiêu chuẩn đồng nghĩa với sự hợp tác quốc tế sâu rộng trong việc nghiên cứu và sử dụng các chương trình chuyên môn cho các mục đích này. Cụ thể, tại Hà Lan chương trình mvdXMLChecker đã được xây dựng và phổ biến miễn phí, giúp chuyển đổi định dạng mvdXML sang BCF. Ngoài ra, các tiêu chuẩn chuyên ngành của Hà Lan liên quan đến đặc thù của phần mềm cũng được áp dụng rộng rãi cho người sử dụng tại Benelux, trong đó có: NL/SFB (tiêu chuẩn CAD cũ của Hà Lan song vẫn được sử dụng rộng rãi trong việc thiết kế xây dựng - kiến trúc); NLCS (tiêu chuẩn CAD cũ

của Hà Lan vẫn được sử dụng rộng rãi trong thiết kế các công trình hạ tầng); COINS (tiêu chuẩn trao đổi thông tin định hướng công trình); DRS (tiêu chuẩn cho người sử dụng Revit).

Hiện tại, bsB đang dành nhiều quan tâm cho hướng hoạt động mới - liên kết BIM với các công nghệ Big Data, đặc biệt là đám mây điểm (tức là khả năng đưa IoT vào BIM). Một hướng khác cũng đang phát triển tại các nước Benelux - đó là BIM và in 3D.

BIM tại Phần Lan

Phần Lan hiện nay là một trong những quốc gia hàng đầu thế giới trong ứng dụng BIM. Cũng như Anh, Mỹ, Đan Mạch, việc chuyển đổi sang BIM không chỉ giải quyết các vấn đề trong nước mà còn nhằm mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng Phần Lan cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Mục đích cuộc cạnh tranh này là giành ngôi vị dẫn đầu ngành Xây dựng thế giới với sự trợ giúp của công nghệ mới, và bằng việc phổ biến kinh nghiệm ứng dụng BIM rộng rãi trên thế giới cũng như các tiêu chuẩn quy định quốc gia “thâm nhập” thị trường các dịch vụ xây dựng mới.

Tại Phần Lan, quá trình ứng dụng các công nghệ thông tin (nhất là mô hình hóa thông tin) vào ngành Xây dựng bắt đầu từ những năm 1990. Từ năm 2007, các cơ quan Chính phủ liên quan tới lĩnh vực xây dựng bắt đầu yêu cầu BIM cho các dự án của mình. Ban đầu, BIM được quy định phù hợp tiêu chuẩn IFC và tuân thủ một số quy định quốc gia, sau đó dần chuyển sang COBIM (Common BIM requirements).

Sau một thời gian áp dụng và cải tổ tư duy một cách nghiêm túc, tháng 3/2012, tiêu chuẩn mới COBIM 2012 bắt đầu được áp dụng và giữ nguyên hiệu lực cho tới nay. Tài liệu được nghiên cứu và xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước, vốn của các doanh nghiệp xây dựng, các nhà đầu tư, nhà nghiên cứu phần mềm, nhà sản xuất vật liệu xây dựng... thuộc tổ chức buildingSMART Finland.

Mục tiêu cơ bản của COBIM là nghiên cứu

và hệ thống hóa văn hóa vận hành chung bằng BIM ở Phần Lan, tại tất cả các giai đoạn trong vòng đời công trình. Và điều này sẽ đưa đến lợi nhuận tăng cao và thậm chí doanh thu rất cao từ việc áp dụng công nghệ BIM trong xây dựng.

Một đặc điểm quan trọng trong ứng dụng BIM tại Phần Lan là quy trình này ngoài phạm vi xây dựng nói chung còn bao hàm một số phạm trù khác của các công trình, nhất là các công trình hạ tầng. Trong vòng một thập kỷ qua, nhiều yêu cầu – quy định cũng đã lần lượt được hoàn thiện: InfraTM, InfraFINBIM, IntelligenceBridge, 5D-bridge, 5D-bridge 2, và mới đây nhất là YIV 2015. Trong phạm vi InfraFINBIM, định dạng mở inframodel đã được nghiên cứu nhằm trao đổi dữ liệu giữa các dự án hạ tầng.

Hiện nay, việc ứng dụng BIM tại Phần Lan cũng như tại nhiều quốc gia khác đi theo con đường mô hình hóa thông tin diễn ra trước hết là thông qua xây dựng hạ tầng. Do đó, để tích lũy kinh nghiệm và nắm bắt được các đặc điểm của BIM tại các công trình hạ tầng, Chính phủ Phần Lan đã phê duyệt danh mục các dự án thí điểm, gồm dự án xây dựng 14 cầu, đường hầm, bãi đỗ xe, đường sắt, nhà ga,... hiện đang được thực hiện rất thành công. Cầu Isoisa là một ví dụ điển hình. Cầu được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2015, trở thành công trình cầu đầu tiên tại Phần Lan có ứng dụng BIM trong tất cả các giai đoạn – từ tham gia các thủ tục đấu thầu đến thiết kế và thi công xây dựng.

Phát huy kết quả này, cũng từ năm 2015, Bộ Giao thông Phần Lan và một số khách hàng lớn khác bắt đầu yêu cầu tuân thủ định dạng inframodel 3 (ngoài định dạng IFC) trong tất cả các dự án xây dựng cầu đường mới.

BIM có vai trò đặc biệt trong quá trình quy hoạch Thủ đô Helsinki - một trong những đầu mối giao thông chính của cả nước. Phòng Quy hoạch đô thị của Helsinki cùng với Cục Giao thông Phần Lan đã bắt tay xây dựng nền tảng thông tin mở ba chiều của thành phố (sau đó trở

thành nền tảng của mô hình thông tin Helsinki, giúp mô phỏng và tư duy các quy trình giao thông, thông tin liên lạc và quy hoạch đô thị).

Các nhiệm vụ mô phỏng được hiểu là mô hình hóa và phân tích các quá trình, gồm cả các quá trình liên tục diễn ra tại các công trình riêng lẻ đang được nghiên cứu cũng như trong các cụm công trình hay trong các khu vực đô thị khác. Chẳng hạn, đối với ga tàu điện ngầm, cần nghiên cứu dòng hành khách, nhiệt độ trong các đường hầm và tại nhà ga, luồng không khí... Để giải quyết những nhiệm vụ đó, các chương trình chuyên môn nhận dữ liệu từ mô hình cơ bản thường được kết hợp đưa vào.

Giải pháp cho các nhiệm vụ đòi hỏi việc lắp đầy nền tảng Thông tin cần được thực hiện không phải bằng các bản vẽ hoặc tệp tin 2D lưu trữ, mà bằng các mô hình thông tin đầy đủ giá trị. Mức độ chi tiết hóa các công trình ban đầu là LOD100 và LOD200. Trong trường hợp cần thiết, mức chi tiết hóa có thể được nâng cao bằng cách thay thế bằng các mô hình được nghiên cứu kỹ hơn.

Tính mở của nền tảng cho thấy trong tương lai có thể bổ sung các mô hình vào nền tảng thông qua định dạng mở IFC, cũng như DGN, LandHML và một số định dạng BIM khác. Đây là sự khác biệt căn bản giữa một nền tảng thông tin được tạo ra và các hệ thống thông tin địa lý thông thường (việc liên kết với các hệ thống này cũng là một trong những nhiệm vụ bắt buộc phải giải quyết).

Việc xây dựng nền tảng Thông tin này (như một nơi để thu thập và lưu trữ thông tin về các công trình đô thị) đã được hoàn thành trong năm 2016. Đây là một nhiệm vụ tổng hợp, phân chia (một cách tự nhiên) thành nhiều mảng khác nhau và có thể tương tác với nhau: Mô hình ba chiều, bảo trì kỹ thuật, hạ tầng ba chiều, đầu vào - đầu ra và lưu trữ thông tin, kiểm tra thông qua các dự án thí điểm, các hướng phát triển có thể.

Một hướng chuyên ngành khác của việc ứng

dụng BIM ở Phần Lan là tái thiết các công trình hiện hữu (xét về tầm quan trọng và khối lượng công việc còn vượt cả việc xây mới). Dự án thí điểm quan trọng nhất là tái thiết Sân vận động Olympic ở Helsinki. Dự án được lập kế hoạch thực hiện từ năm 2016 đến 2019 trong đó BIM được ứng dụng ở tất cả các giai đoạn thiết kế và xây dựng.

Đan Mạch: BIM là công cụ thúc đẩy các lợi ích quốc gia

Các quốc gia tiên phong tiếp cận BIM theo những lộ trình khác nhau, thể hiện trong đó sự hiểu biết tuyệt vời tất cả ưu thế nổi trội trong xây dựng (bao gồm cả khu vực nhà nước) của mô hình thông tin cũng như nhu cầu sử dụng BIM cấp thiết.

Việc ứng dụng công nghệ mô hình hóa thông tin ở Đan Mạch đã bắt đầu từ lâu – đây là quốc gia đầu tiên của châu Âu, và là một trong những quốc gia tiên phong về ứng dụng BIM trên thế giới. Quá trình chuyển sang ứng dụng công nghệ mô hình hóa thông tin trong xây dựng cũng có một số đặc điểm thú vị.

Trước hết, các công ty tư nhân là những người khởi xướng ứng dụng BIM ở Đan Mạch. Hoạt động của các công ty này để định hướng cho các nỗ lực của nhà nước có thể được chia thành nhiều giai đoạn trên cơ sở các chương trình có liên quan do chính họ nghiên cứu:

2001 - 2006 - “Sáng kiến xây dựng kỹ thuật số của Đan Mạch”;

2007 - “10 yêu cầu của chủ sở hữu tòa nhà”;

2008 - 2010 – “Sáng kiến áp dụng thực tế xây dựng kỹ thuật số”;

2010 - 2014 – “Sáng kiến của Công ty Cuneco”;

2015 - “Các yêu cầu mới/ cập nhật về mã kỹ thuật số của tòa nhà”.

Một đặc điểm nữa của Đan Mạch là nhà nước yêu cầu sử dụng Công nghệ thông tin và truyền thông trong các dự án xây dựng vốn ngân sách nhà nước, bằng việc hầu như sử dụng thuật ngữ ICT (Information and Communication

Technology) trong các tài liệu của mình để thay thế (đồng nghĩa) thuật ngữ BIM.

Tổ chức điều phối nhà nước việc hiện thực hóa chiến lược sử dụng ICT là Công ty bất động sản và công trình Đan Mạch (The Danish Building & Property Agency) được thành lập từ năm 2011. Để thực hiện thành công việc ứng dụng BIM vào lĩnh vực xây dựng và thúc đẩy lợi ích của đất nước trên thị trường xây dựng thế giới, năm 2013, tiêu chuẩn riêng CCS (Cuneco Classification System) đã được nghiên cứu. Theo các lãnh đạo công ty Cuneco, tiêu chuẩn sẽ trở thành công cụ phân loại các yếu tố xây dựng không chỉ của Đan Mạch mà cả quốc tế.

CCS được coi là một yếu tố bắt buộc trong chương trình quốc gia chuyển sang BIM. CCS không phải là thư viện các yếu tố đồ họa cho một chương trình BIM cụ thể, mà là cơ sở thông tin cho những nghiên cứu tương tự. Chỉ trong các thủ tục đấu thầu, việc sử dụng CCS đã có thể tiết kiệm tới 50% thời gian. Tiêu chuẩn CCS được nghiên cứu dựa vào các tiêu chuẩn cơ bản ISO 12006-2, ISO/ IEC 81346-2, ISO 704, ISO 81346-12, ISO/ PAS 16739 và CEN. Cuối năm 2014, phiên bản đầu của CCS đã hoàn thiện.

Để tạo thuận lợi cho công việc của người sử dụng với công cụ phân loại CCS, Đan Mạch đã xây dựng chương trình Sprine (Standard Project Information Network Exchange), với mục tiêu chính yếu là kết hợp các kiến trúc sư, kỹ sư, nhà thầu, chủ đầu tư và các chuyên gia khác cùng làm việc với công cụ phân loại, mã hóa và các dữ liệu khác của các yếu tố xây dựng một cách nhất quán trong suốt dự án. Chương trình này là một ứng dụng chuyên môn có thể truy cập vào dữ liệu đám mây (mà theo ý tưởng của các nhà sáng lập cần làm việc với các chương trình BIM căn bản, và cho đến nay dữ liệu đám mây mới chỉ có thể tích hợp với Autodesk Revit), điều hướng công cụ phân loại CCS và hỗ trợ quản lý các dữ liệu dự án.

Một nhiệm vụ nữa mà Sprine giải quyết là quản trị các hệ thống mã hóa khác nhau và

chuyển thông tin dự án từ một công cụ phân loại quốc tế này sang công cụ khác, tức là chương trình “hiểu” không chỉ CCS của Đan Mạch, mà cả NS 3451 của Na Uy, Omni Class quốc tế, Uniformat của Anh và Master Format Divisions của Mỹ.

Cần phải xem xét chương trình Sprine như nền tảng hạ tầng- kinh doanh IT quan trọng đối với ngành xây dựng - một ngành hợp nhất các phần mềm, các tiêu chuẩn, thành phần và quan hệ hợp đồng với các yếu tố dữ liệu xây dựng cụ thể, qua đó đảm bảo việc hoạt động hiệu quả

với tiêu chuẩn CCS.

Chương trình Sprine là một bộ môn bắt buộc để đào tạo tại hơn 20 trường đại học ở Đan Mạch. Tại các trường này, tất cả giảng viên và sinh viên có thể truy cập miễn phí phiên bản Sprine dành cho Autodesk Revit.

Talapov V.

Nguồn: Tạp chí điện tử Chuyên gia xây dựng (www.ardexpert.ru) 12/2017

ND: Lê Minh

10 công trình xanh tiêu biểu trên thế giới

Khi vấn đề môi trường đang trở thành mối quan tâm

Không chỉ các kiến trúc sư, kỹ sư, thậm chí ngay cả khoa học cũng nhận ra rằng công trình xanh làm giảm áp lực lên con người và môi trường. Dưới đây là 10 ví dụ công trình xanh trên toàn cầu, có thể truyền cảm hứng cho các thành phố thông minh để nhân rộng nhiều hơn nữa.

Gọi là xanh và bền vững, vì các công trình này mang những nét đặc trưng riêng. Chúng chỉ sử dụng năng lượng tái tạo hoặc sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường hoặc sử dụng cả 2 – đều vì mục đích hướng tới tương lai xanh hơn.

Trường Cao Đẳng Amherst (Mỹ) – Một trung tâm khoa học tồn tại trong 100 năm

Ban Môi trường của Hội Kiến trúc sư Mỹ (AIA) đã bầu chọn tòa nhà Trung tâm Khoa học Amherst College là một trong 10 tòa nhà xanh hàng đầu ở Hoa Kỳ vào năm 2019 (Giải thưởng Top Ten của Ban Môi trường AIA). Đây là một tòa nhà mới được xây dựng với tuổi thọ thiết kế 100 năm và sử dụng rất nhiều vật liệu tự nhiên.

Tòa nhà này tạo ra môi trường học tập mở cho toàn bộ sinh viên trong trường. Sàn nhà

được thiết kế lấy sáng đủ để không cần sử dụng chiếu sáng nhân tạo. Các phòng trong tòa nhà có tường bao được làm từ các tấm bê tông tính năng cao kết hợp với tấm che bằng thép không gỉ. Tòa nhà này được thiết kế giảm 76% mức tiêu thụ năng lượng.

Tòa nhà Tháp Reforma (Mexico) - Tòa nhà chọc trời tiết kiệm năng lượng

Tòa nhà Tháp Reforma 57 tầng được khánh thành năm 2016 là tòa nhà chọc trời cao thứ hai ở Mexico. Được thiết kế bởi công ty kiến trúc LBR & A, tòa nhà này được coi là một chuẩn mực bền vững ở châu Mỹ Latinh vì có chứng nhận LEED Platinum về quản lý tài nguyên hiệu quả. Cấu trúc tòa nhà giúp tiết kiệm 24% năng lượng và 30% lượng nước tiêu thụ. Nước mưa được thu thập và xử lý ngay trong tòa nhà. Do đó, trong tòa nhà không có hệ thống thoát nước. Ngoài ra, bãi đỗ xe tự động của tòa nhà giúp hạn chế lượng khí thải carbon, trong khi đó, thang máy của tòa nhà được thiết kế sáng tạo để cung cấp nơi trú ẩn chống lại động đất hoặc hỏa hoạn.

Ngôi nhà Corallo (Guatemala) - nhà bao quanh cây

Corallo House là ngôi nhà có diện tích

747m² được xây dựng ở Santa Rosalia. Công ty kiến trúc PAZ Arquitectura đã thiết kế ngôi nhà này mà không làm xáo trộn cây cối hiện hữu của địa điểm xây dựng. Bố cục của ngôi nhà hòa hợp với thiên nhiên bên ngoài - một khu rừng. Mục đích xây dựng tòa nhà này là tạo lập một không gian sống tương tác với thiên nhiên. Ngôi nhà sử dụng các mặt dựng bằng kính, các sàn không có cột và dựa trên địa hình là các yếu tố quan trọng tạo cho ngôi nhà một sự phù hợp hài hòa với thiên nhiên xung quanh.

Bệnh viện Đại học Sunshine Coast – Úc

Úc nổi tiếng với hàng chục tòa nhà văn phòng xanh. Nhưng đây là lần đầu tiên quốc gia có một cơ sở y tế lớn được xếp hạng 6 sao (Six Star Green Star) về thiết kế và xây dựng.

Công trình Bệnh viện Đại học Sunshine Coast trị giá 1,8 tỷ USD mới đây đã được công nhận là tòa nhà công cộng tốt nhất - Giải thưởng Sáng tạo và Xuất sắc năm 2019 của Rider Levett Bucknall/Hiệp hội Bất động sản Úc. Được ban giám khảo đánh giá là công trình “Siêu sao bền vững” - cho thấy sự hài hòa giữa tiết kiệm năng lượng và thiết kế lấy con người làm trung tâm. Bệnh viện Đại học Sunshine có máy nước nóng năng lượng mặt trời, đo năng lượng, hệ thống lưu trữ năng lượng và chiếu sáng hiệu quả. Công trình được thiết kế để tối ưu hóa việc tiếp cận ánh sáng mặt trời, được bảo vệ tránh mùa hè nóng nực và lượng mưa lớn (khí hậu Queensland). 80% diện tích mái của công trình được thiết kế để thu hồi lượng nước mưa tương đương 1,5 triệu lít.

Khu nghỉ dưỡng sinh thái Whitepod (Thụy Sĩ) - Khách sạn ít tác động đến môi trường

Khu nghỉ dưỡng sinh thái Whitepod nằm giữa các ngọn núi phủ tuyết ở Thụy Sĩ mới đây đã được trao Giải thưởng quốc tế về du lịch bền vững. Điểm nổi bật của khu nghỉ dưỡng là gây

ra ít tác động đến môi trường. Các không gian lưu trú tại đây được xây dựng với kết cấu tự đứng và sưởi ấm bằng bếp củi. Các tính năng thân thiện với môi trường khác là các thiết bị tiết kiệm nước, ấn định thời gian cho bình nước nóng, chiếu sáng bằng đèn LED và sử dụng nước suối tự nhiên để uống. Khu nghỉ dưỡng này sử dụng năng lượng mặt trời ở những khu vực có thể và duy trì ánh sáng ở mức tối thiểu vào ban đêm. Đánh giá về các tính năng xanh, có thể coi đây là khu nghỉ dưỡng xanh có ý thức sinh thái nhất, đẹp nhất trên Trái đất.

Suzlon One Earth (Ấn Độ) - Văn phòng sử dụng 100% năng lượng tái tạo

Suzlon One Earth là trong những nhà văn phòng xanh đầu tiên ở Ấn Độ được chứng nhận LEED Platinum vào năm 2010. Kiến trúc sư Charles Benninger đã thiết kế công trình này theo cách mà 90% không gian bên trong nhận được ánh sáng tự nhiên. Nằm trên diện tích 10 mẫu, Suzlon One Earth được cung cấp 100% năng lượng tái tạo tại chỗ và bên ngoài. 18 tuabin gió đã được lắp đặt trong khuôn viên, chiếm 7% tổng năng lượng sử dụng. Phần còn lại đến từ các tuabin gió bên ngoài. Một hệ thống thẩm thấu nước là một tính năng nổi bật khác để kiểm soát dòng nước mưa, làm tăng thêm mực nước ngầm.

Bệnh viện Ghana Ridge (Ghana) - Tòa nhà tự hỗ trợ

Trong số 10 ví dụ về cách công trình làm thế nào để trở nên bền vững, Bệnh viện Ghana Ridge ở Accra là nơi truyền cảm hứng nhất. Điều này là do thực tế rằng thành phố đã xây dựng một cơ sở chăm sóc sức khỏe tự bền vững mặc dù có những thách thức đáng kể. Và sau khi hoàn thành, nó đã nhận được chứng nhận LEED mà trên thực tế không như mong đợi.

Năm 2004 khi dự án bắt đầu triển khai, thành phố đã trải qua sự cố 159 ngày mất điện trong

năm. Các thách thức phải đối mặt như thiếu hạ tầng để hỗ trợ các công trình xanh. Do đó, các kiến trúc sư Perkins và Will đã áp dụng các cách để thiết kế và xây dựng với bất cứ thứ gì có sẵn tại địa phương. Công trình được thiết kế hệ thống thông gió tự nhiên mà không cần bất kỳ hệ thống HVAC đắt tiền nào, sử dụng máy nước nóng năng lượng mặt trời để tận dụng khí hậu nóng của Accra. Để cung cấp nước 100%, công trình có một bể chứa nước ngầm dự trữ nước mưa. Một yếu tố khác là thiết kế đường dốc có thể đi bộ để kết nối 4 tầng của tòa nhà trong trường hợp thang máy không có điện.

Trụ sở Irena (UAE) - Tòa nhà lãng phí ít nhất

Trụ sở Cơ quan Năng lượng tái tạo Quốc tế (Irena) đặt tại thành phố Masdar là tòa nhà bền vững nhất ở UAE đã được xếp hạng 4 Ngọc trai từ Sở Quy hoạch đô thị Abu Dhabi - tương đương với xếp hạng bạch kim của LEED. Tòa nhà có một tầng mái năng lượng mặt trời diện tích 1.000 mét vuông, tạo ra 305.000 kilowatt điện/giờ mỗi năm. Tòa nhà có thể thu hồi 95% năng lượng được tạo ra bởi thang máy và 75% nhiệt từ hệ thống AC và tái sử dụng làm năng lượng. Toàn bộ tòa nhà 7 tầng này tiêu thụ năng lượng ít hơn 64%, tiêu thụ nước ít hơn 50% so với các công trình thông thường ở Abu Dhabi. Do đó, đây là một trong những tòa nhà ít lãng phí nhất trên thế giới.

Tòa nhà Crystal (Vương quốc Anh) - tái sử dụng 100% nước

Tòa nhà Crystal ở London là văn phòng của Tập đoàn Siemens - một trong những tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới. Tòa nhà này đã thu hút hàng ngàn du khách đến thăm quan mỗi năm kể từ khi trở thành biểu tượng về "phát triển đô thị bền vững". Trong tòa nhà này, gần như toàn bộ ánh sáng tự nhiên lọt vào trong

nhà đều được tận dụng. Hệ thống chiếu sáng thông minh được lắp đặt và sử dụng lượng từ các tấm pin mặt trời. Sự kết hợp đèn LED và đèn huỳnh quang tự động bật và tắt tùy thuộc vào ánh sáng ban ngày. Các tính năng thú vị khác của văn phòng bao gồm thu nước mưa và tái chế nước đen. Trong khi mái nhà thu nước mưa, nước thải được tái chế, lọc và chuyển thành nước uống được.

Nhà túi cát Sandbag House (Nam Phi) - Một trong những ngôi nhà xanh nhất

Sandbag Houses ở Công viên Tự do, Cape Town, Nam Phi truyền cảm hứng cho thế giới về cách tiết kiệm tiền và bảo vệ tài nguyên. Những ngôi nhà này do Công ty EcoBeams xây dựng bằng các túi cát thay cho gạch và vữa với chi phí cho mỗi ngôi nhà chỉ khoảng 6.000\$. Vật liệu tự nhiên này được đánh giá là chắc chắn, an toàn và không tốn kém để tạo ra các ngôi nhà giá rẻ. Điều ngạc nhiên hơn là cát được lấy từ các cồn cát cách địa điểm xây dựng chỉ 100m, có nghĩa là không mất phí vận chuyển. Ngoài ra, các ngôi nhà được hoàn thành với sự giúp đỡ của cư dân tương lai.

Những ngôi nhà cát được xây dựng bằng cách xếp các túi cát trong các khung bằng gỗ sau đó trát bên ngoài.

Theo báo cáo mới nhất từ Hội đồng kinh doanh thế giới về phát triển bền vững, các ngôi nhà tiêu thụ khoảng 40% tổng năng lượng - góp phần vào phát thải GHG. Tuy nhiên, các công trình xanh là cách bền vững nhất để giúp các thành phố không trở thành trọng điểm phát thải GHG.

Nguồn: <https://www.smartcity.press/green-building-in-smart-cities>

ND: Mai Anh

Phân tích đặc trưng quản lý kỹ thuật trong hệ thống xây dựng chất lượng cao SSGF tại Trung Quốc

Hiện nay, hoạt động thi công xây dựng tại Trung Quốc chủ yếu vẫn sử dụng công nghệ truyền thống là đổ bê tông tại chỗ. Công nghệ này có nhược điểm là sử dụng nhiều nhân công, môi trường làm việc nguy hiểm, trình độ cơ giới hóa và công nghệ thông tin thấp, khả năng kiểm soát các mục tiêu chất lượng, chi phí, tiến độ trong quá trình xây dựng thấp, đó là các lý do để Trung Quốc bắt tay vào nghiên cứu, phát triển kỹ thuật xây dựng để cải thiện hiện trạng của ngành Xây dựng.

Thời gian gần đây, Chính phủ Trung Quốc và các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng các cấp đã ban hành nhiều biện pháp chính sách để khuyến khích và thúc đẩy phương thức xây dựng kiểu mới, mong muốn thông qua công nghiệp hóa xây dựng để chuyển đổi phương thức sản xuất xây dựng, nâng cao hiệu suất lao động và mức độ an toàn, chất lượng, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong thi công xây dựng và phát triển ngành Xây dựng với động lực mới.

Từ năm 2016 trở lại đây, Tập đoàn Bích Quế Viên đã tích cực nghiên cứu công nghiệp hóa nhà ở và công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới, đồng thời đã hình thành được một hệ thống xây dựng chất lượng cao SSGF, thông qua các phương thức như thiết kế cao cấp, các tiêu chuẩn quy phạm, hoàn thiện hệ thống kỹ thuật, kết hợp với cơ chế quản lý giám sát..., xây dựng nên một con đường mới cho việc thực hiện chuyển đổi nâng cấp ngành Xây dựng.

SSGF tuân thủ 4 quan điểm nòng cốt đó là: chia sẻ an toàn, đổi mới khoa học kỹ thuật, xanh bền vững, hiệu quả cao chất lượng tốt, phát triển mô hình công nghiệp hóa xây dựng mới lấy hiện trường thi công làm trung tâm, tiến hành mở rộng và đi sâu công nghiệp hóa xây dựng, tạo con đường mới, cách tư duy mới về chuyển đổi nâng cấp phù hợp với đặc trưng

quản lý kỹ thuật sản xuất của ngành xây dựng Trung Quốc nhằm nỗ lực thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng.

1. Đặc trưng hệ thống SSGF

Hệ thống xây dựng chất lượng cao SSGF trên cơ sở bám sát sử dụng phương pháp xây dựng ưu thế truyền thống, tích cực sử dụng các vật liệu mới, công nghệ mới, phương pháp mới, sắp xếp hợp lý trình tự các công tác tại hiện trường, tối ưu hóa cơ cấu chi phí.

Kể từ khi thí điểm SSGF thành công trở lại đây, trải qua hơn 2 năm ứng dụng vào thực tiễn cụ thể, trải qua sự nghiên cứu phát triển, tối ưu hóa và đổi mới không ngừng, hệ thống công nghệ SSGF đang ngày càng phong phú, đã nâng cấp từ phiên bản 1.0 lên phiên bản 4.0+. Tính đến tháng 12/2018, SSGF đã xin cấp hơn 800 bằng sáng chế.

SSGF lấy động lực nội tại là các khách hàng và những vấn đề trong xã hội, lấy điểm khởi đầu là sự đổi mới về khoa học kỹ thuật xây dựng, lấy sự thay đổi trong quản lý làm động lực thúc đẩy, trên cơ sở đảm bảo những lợi ích tổng hợp không bị giảm sút, nâng cao tính an toàn và mức độ sạch sẽ gọn gàng của công trường trong quá trình thi công, nâng cao chất lượng sản phẩm, đạt tới mục đích chất lượng cao, hiệu quả tốt, thực hiện tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, nhiều bên cùng có lợi, có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy nâng cấp chuyển đổi ngành xây dựng.

2. Đặc trưng hệ thống quản lý kỹ thuật SSGF

SSGF thực hiện sự quản lý trong suốt quá trình thực hiện dự án, bắt đầu từ quản lý tiền dự án, đưa ra những yêu cầu nghiêm khắc đối với các phương diện như thay đổi thiết kế, quy trình thi công, chất lượng công trình..., tuân theo 6 biện pháp quản lý: quản lý bình thường hóa chất lượng cao, tích hợp sâu không thay đổi, thi

công có trật tự trong toàn quá trình, quản lý chi tiết “8+1”, công trường mở “cả ngày”, hệ thống quản lý kiểm soát đám mây thông minh, đảm bảo dự án được thực thi đúng về mặt thời gian, chất và lượng.

- Quản lý bình thường hóa chất lượng cao

Quản lý bình thường hóa chất lượng cao bao hàm quản lý an toàn hiện trường, quản lý thi công xanh, quản lý văn minh, quản lý dự án, quản lý thiết kế chuyên sâu, kiểm soát chất lượng vật liệu và quản lý tiêu chuẩn hóa các dự án chia nhỏ trong giai đoạn xây dựng dân dụng, lắp đặt và bảo trì.

- Tích hợp sâu không thay đổi

SSGF sử dụng tổng hợp phương thức quản lý tích hợp sâu không thay đổi. Dựa vào nền tảng thông tin công trình BIM, dùng thiết kế không gian ba chiều để tối ưu hóa thiết kế truyền thống, kết hợp hữu cơ 5 chuyên ngành lớn được thiết kế phân cấp tiêu chuẩn hóa là công trình, kết cấu, điện nước, lắp đặt tu sửa và cấu kiện, thông qua việc thiết kế chuyên sâu bằng nhiều bản vẽ để giảm thiểu những sai sót và xung đột về thiết kế.

- Thi công có trật tự trong toàn quá trình

SSGF thông qua việc lập kế hoạch hợp lý trước khi thi công giúp toàn chu kỳ, toàn chuyên ngành, toàn bộ trình tự thi công được kết nối mật thiết, thực hiện thi công có trình tự trong toàn quá trình bao gồm các dây chuyền chuyên nghiệp bên trong là chính quyền đô thị, chủ thể, tường ngoài, phòng ngầm, cơ điện, trang trí lắp đặt, cấu kiện và sân vườn.

- Quản lý chi tiết “8+1”

Sự quản lý chi tiết “8+1” của SSGF được tiến hành trên cơ sở phù hợp với các quy định của nhà nước Trung Quốc và các quy định quản lý có liên quan, các dự án thông qua cách quản lý hệ thống như quy hoạch tổng thể, quản lý tiền dự án, quản lý kiểm soát quá trình..., đảm bảo 8 tiếp điểm lớn quan trọng được thực thi hoàn mỹ, thông qua 8 tiếp điểm lớn này để thực hiện quản lý chi tiết, tức là dựa vào công tác quản lý

từ trước để thực hiện quản lý kiểm soát toàn quá trình dự án SSGF.

- Công trường mở “cả ngày”

Công trường mở “cả ngày” là một phương thức quản lý giám sát có sự tham gia của khách hàng lần đầu tiên được xây dựng trong ngành xây dựng nhằm hưởng ứng yêu cầu của nhà nước Trung Quốc về kiện toàn hệ thống đảm bảo an toàn chất lượng công trình và tích cực phát triển đổi mới phương thức quản lý giám sát. Phương thức quản lý giám sát này dựa trên cơ sở công tác quản lý chi tiết trong quá trình thi công và đảm bảo an toàn, công trường cần cố gắng mở cửa trong thời gian dài để người tiêu dùng có thể tham quan, mời người tiêu dùng tham quan công trường trước khi mua, sau khi mua nhà có thể tiến hành quản lý giám sát tình hình xây dựng nhà ở bất cứ lúc nào.

- Hệ thống quản lý kiểm soát đám mây thông minh

Hệ thống quản lý kiểm soát đám mây thông minh dựa trên kỹ thuật quản lý kiểm soát đám mây để xây dựng nền tảng quản lý toàn diện. Nền tảng này dựa vào kỹ thuật Big Data, thông qua phần mềm đám mây dự án để mở các thông tin dữ liệu hậu trường của tập đoàn và toàn bộ nền tảng công việc có liên quan của dự án, thực hiện khép kín thông tin toàn chuỗi công nghiệp.

3. Kết luận

SSGF được hình thành trong bối cảnh nhà nước Trung Quốc nỗ lực thúc đẩy công nghiệp hóa xây dựng, tiền đề cơ bản của công nghiệp hóa xây dựng là tiêu chuẩn hóa công trình, cơ sở là công nghiệp hóa sản xuất các cấu phối kiện, thi công cơ giới hóa và tổ chức quản lý khoa học hóa, đồng thời từng bước sử dụng những thành quả mới của khoa học kỹ thuật hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, đẩy nhanh tốc độ xây dựng, giảm thiểu chi phí công trình và nâng cao chất lượng công trình.

Dưới sự chỉ đạo của quan điểm phát triển mới, SSGF kiên trì lấy nhân dân làm trung tâm, kiên trì quan điểm phát triển bền vững công

trình, kiên định đi theo con đường đổi mới tự chủ, thông qua các quan điểm, các kỹ thuật, sự đổi mới trong quản lý để thực hiện đột phá trên nhiều phương diện, thông qua tổ hợp của các hệ thống kỹ thuật và hệ thống quản lý khác nhau, không ngừng đổi mới phát triển và xây dựng các kỹ thuật mới, tìm kiếm sự thay đổi mang tính hệ thống trong phương thức sản xuất của ngành xây dựng, điều này hết sức phù hợp với mục tiêu công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới. SSGF là một lần nhận thức và thực tiễn tốt

trên con đường phát triển công nghiệp hóa xây dựng kiểu mới, trở thành nguồn động lực quan trọng thúc đẩy công nghiệp hóa nhà ở của chủ thể thị trường.

Tôn Quân
(Tổ Nghiên cứu chuyên đề SSGF)

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 6/2019

ND: Kim Nhạn

Hội nghị tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Ngày 19/10/2019, tại Nam Định, Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tổ chức Hội nghị toàn quốc Tổng kết 10 năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), với sự tham dự của Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng; Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc; Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2021.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia cho biết, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM khởi nguồn từ Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đề ra mục tiêu “Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định giàu bản sắc văn hóa dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường”.

Thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW, Bộ Chính trị đã giao Ban Bí thư chỉ đạo “xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”. Ban Bí thư đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương và thông qua Đề án về chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới, giao cho Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai thực hiện. Đề án đã lựa



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại hội nghị

chọn 11 xã điểm tại 11 tỉnh, thành phố, đại diện cho các vùng khác nhau của đất nước để tổ chức triển khai thực hiện.

Tại hội nghị, đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương và các nhà khoa học tập trung nghiên cứu, thảo luận nhằm đánh giá những thành tựu, kết quả nổi bật của chương trình trong thời gian vừa qua, nhất là nhìn nhận, đánh giá lại công tác chỉ đạo triển khai, thực hiện Chương trình xây dựng NTM từ Trung ương đến cơ sở; đánh giá vai trò và sáng tạo của người dân; kinh nghiệm tuyên truyền, vận động thu hút, lôi cuốn người dân, giúp người dân thấy được quyền và lợi ích chính đáng của mình, từ đó sẵn sàng chung sức, đồng lòng tham gia xây dựng nông thôn mới. Từ đó đúc rút những bài học kinh nghiệm, các giải pháp, cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn, thiết thực và hiệu quả hơn, để phát triển nông thôn hài hòa, hướng tới chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân ngày càng tốt hơn, trong đó tập trung vào xây dựng khung khổ chính sách cho xây dựng NTM của cả nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030; lựa chọn các nội dung để đưa vào văn kiện Đại hội Đảng toàn

quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng các cấp...

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường cho biết, đến tháng 10/2019, cả nước đã có 4.665 xã (52,4%) được công nhận đạt chuẩn NTM, tăng 35,3% so với cuối năm 2015 (là thời điểm tổng kết giai đoạn 1) và hoàn thành vượt 2,4% so với mục tiêu 10 năm (2010 - 2020) của Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao. Trong đó, vùng đồng bằng Sông Hồng (đạt 84,86%), miền núi phía Bắc (đạt 28,6%) đã hoàn thành vượt mục tiêu 5 năm (2016 - 2020) được Thủ tướng Chính phủ giao; có 36/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hoàn thành sớm và vượt mục tiêu 5 năm được Thủ tướng Chính phủ giao; có 8 tỉnh, thành phố đã có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn NTM (Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên, Thái Bình, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương và Cần Thơ). Trong số các xã được công nhận đạt chuẩn NTM, có 87 xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và 42 xã vùng bãi ngang ven biển, hải đảo.

Đến nay, cả nước đã có 109 đơn vị cấp huyện của 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn NTM. Trong đó, có 4 huyện (Hải Hậu - Nam Định; Nam Đàn - Nghệ An; Đơn Dương - Lâm Đồng và Xuân Lộc - Đồng Nai) được Ban Chỉ đạo Trung ương lựa chọn thí điểm xây dựng NTM, để tổng kết, đánh giá phục vụ xây dựng tiêu chí huyện NTM kiểu mẫu giai đoạn sau năm 2020. Đặc biệt, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Nam Định có 100% xã và 100% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, vừa được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định công nhận tỉnh hoàn thành xây dựng NTM ngày 18/10/2019.

Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh mục tiêu đến năm 2025, cả nước có ít nhất 15 tỉnh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn

thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Có 40% huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; Có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 80% số thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo các tiêu chí nông thôn mới áp dụng đối với cấp thôn theo quy định; Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhận định, xây dựng NTM là phong trào rất đúng, rất đúng, đi vào lòng người, khai thác được sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị kết hợp sức mạnh của từng người dân, tạo nên thành tích to lớn, toàn diện, lịch sử. Trong 9 năm, cả nước đã huy động được nguồn lực lớn, đến 2,4 triệu tỷ đồng, trung bình mỗi năm huy động tương đương 10 tỷ USD cho phát triển các thiết chế hạ tầng sản xuất, đời sống, văn hóa, xã hội. Chính vì thế, bộ mặt nông nghiệp, nông thôn Việt Nam thay đổi đáng kể, xanh hơn, sạch hơn, đẹp hơn, nhiều nơi thay đổi đến ngỡ ngàng. Sức dân là vô cùng to lớn trong thành công này.

Theo Thủ tướng, cả nước đã vượt kế hoạch đề ra và sớm hơn 1 năm rưỡi so với Nghị quyết 26. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM thực sự đã tạo ra một bước đột phá lịch sử, làm thay đổi diện mạo nông thôn Việt Nam. Tuy nhiên, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cũng chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong triển khai phong trào xây dựng NTM ở một số địa phương như việc chỉ đạo chưa đồng bộ, có lúc có nơi cấp ủy, chính quyền chưa sát sao, chưa quyết liệt, làm cho bức tranh phát triển không đồng đều, thậm chí ngay ở những nơi có điều kiện hay trong cùng những điều kiện giống nhau nhưng kết quả

lại rất khác nhau; Các chỉ tiêu phát triển sản xuất, chăm lo môi trường sống cho người dân, củng cố chính quyền ở cơ sở chưa có được kết quả đồng bộ với kết quả phát triển hạ tầng; việc xử lý rác thải chưa được triển khai hiệu quả, đặc biệt là rác thải nhựa...

Trong thời gian tới các địa phương cần tiếp tục coi nông nghiệp, nông dân, nông thôn là thế mạnh, còn rất nhiều dư địa, là lợi thế trong tiến trình phát triển và hội nhập; Phải mạnh dạn, quyết tâm, dám đặt mục tiêu cao hơn, đi tiên phong để phát triển một nền nông nghiệp hiện đại, đặc thù, xây dựng một vùng nông thôn xanh, sạch, đẹp và bản sắc, đáng sống. Xây dựng NTM không chỉ ở đồng bằng mà cả miền núi, làng bản, xã đảo. Trong 5 năm tới, nhóm đã hoàn thành 19 chỉ tiêu giai đoạn 2010 - 2020 cần phải có mục tiêu cao hơn cả về sản xuất, cả về đời sống, môi trường, đặc biệt là hoàn thiện hạ tầng. Đặc biệt là phải tập trung lo văn hóa, chống tệ nạn xã hội, xây dựng văn hóa nông thôn. Còn nhóm gần 50% số xã chưa đạt 19 tiêu chí thì phải dồn sức để hoàn thành tích cực hơn”.

Thủ tướng nêu ra 4 vấn đề cốt lõi xây dựng NTM, gồm: Không ngừng nâng cao hơn nữa

chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, miền núi là nhiệm vụ của chúng ta; xây dựng miền quê đáng sống, xanh, sạch, đẹp; cần phải tiếp tục bảo tồn, phát triển song hành giữa văn hóa, nét đẹp văn hóa của người dân trong quá trình phát triển; tiếp tục xây dựng hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể dưới sự lãnh đạo của Đảng không ngừng vững mạnh để phục vụ nhân dân.

Thủ tướng yêu cầu các địa phương, các ngành hưởng ứng phong trào thi đua được phát động ngày 18/10/2019, đó là “Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”; phấn đấu đến 2025 có 75% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó có ít nhất 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, 50% số huyện, thị xã đạt chuẩn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, trong đó có 10% được công nhận huyện, thị xã nông thôn kiểu mẫu; có ít nhất 9 tỉnh được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM, đặc biệt chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

Trần Đình Hà

Nâng cao chất lượng, thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0

Ngày 22/10/2019, tại Hà Nội, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị (Học viện AMC) tổ chức Hội thảo “Nâng cao chất lượng, thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và Cách mạng công nghiệp 4.0”, với sự tham dự của lãnh đạo Cục Báo chí (Bộ Thông tin và truyền thông), Trung tâm Thông tin (Bộ Xây dựng), Báo Xây dựng và đồng đảo chuyên gia, đại diện cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Nhà báo, TS. Trần Hữu Hà - Giám đốc Học viện AMC, Tổng Biên tập Tạp chí Xây dựng và Đô thị cho biết, đến nay Tạp chí Xây dựng và Đô thị đã trải qua 10 năm hoạt động, xuất bản được 65 kỳ gồm nhiều chuyên mục gắn với công tác quản lý trong lĩnh vực xây dựng và đô thị. Với nội dung chuyên sâu về khoa học quản lý ngành, Tạp chí Xây dựng và Đô thị đã thu hút sự tham gia và là cầu nối của đông nhà khoa học, các chuyên



Nhà báo, TS. Trần Hữu Hà phát biểu khai mạc Hội thảo

gia, nhà quản lý thuộc Bộ, ngành và các địa phương trên toàn quốc.

Trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp 4.0, Tạp chí Xây dựng và Đô thị hướng đến xây dựng và phát triển báo điện tử bên cạnh sản phẩm báo in truyền thống, sử dụng các phương thức truyền thông đa phương tiện, mở rộng đối tượng bạn đọc. Hội thảo “Nâng cao chất lượng, thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0” là một trong những sự kiện quan trọng hướng đến mục tiêu xây dựng một Tạp chí chuyên sâu về khoa học quản lý và nguồn nhân lực, đồng thời phát triển thương hiệu Học viện AMC, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng.

Phát biểu tại Hội thảo, Phó Cục trưởng Cục Báo chí Đặng Khắc Lợi cho biết, trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 các hệ thống thông minh chiếm giữ vai trò chủ đạo và sự liên kết, xử lý thông tin thông qua mạng xã hội hay nền tảng web trở nên quan trọng. Việc khai thác đúng đắn và kịp thời những cơ hội của cách mạng công nghiệp 4.0 là thách thức chung của các quốc gia, nhưng đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, thách thức đó càng lớn.

Trước ảnh hưởng toàn diện của cuộc Cách



Ông Đặng Khắc Lợi - Phó Cục trưởng Cục Báo chí phát biểu tại Hội thảo

mạng công nghệ 4.0, các lĩnh vực trong xã hội đứng trước sự biến chuyển mạnh mẽ, báo chí truyền thông cũng không phải là ngoại lệ. Cách mạng công nghiệp 4.0 đã từng bước thâm nhập vào đời sống báo chí Việt Nam và làm thay đổi nhanh chóng về tổ chức, hoạt động, cũng như hiệu quả của báo chí. Điều dễ thấy là với sự hỗ trợ của công nghệ, quy trình tổ chức sản xuất, xuất bản các sản phẩm báo chí nhanh hơn nhiều so với phương thức hoạt động của báo chí truyền thống. Để không bị bỏ lại phía sau và bắt nhịp được với xu thế phát triển của công nghệ 4.0, báo chí, truyền thông cần chuyển đổi để tương xứng với thời đại công nghệ mới.

Ông Đặng Khắc Lợi đánh giá, Tạp chí Xây dựng và Đô thị là một Tạp chí chuyên sâu về khoa học quản lý ngành Xây dựng, thời gian qua đã thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích được các cơ quan quản lý cấp phép xuất bản, luôn bám sát kế hoạch tuyên truyền và thông tin chính xác các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, sự điều hành của Chính phủ trong các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội, đặc biệt về lĩnh vực xây dựng và đô thị, là tờ Tạp chí có uy tín trong và ngoài ngành Xây dựng hiện nay.

Theo ông Đặng Khắc Lợi, Tạp chí Xây dựng và Đô thị đã làm rất tốt nhiệm vụ phổ biến, tuyên truyền để người dân, các cấp, các cơ

quan quản lý và các doanh nghiệp hiểu rõ về hệ thống thể chế chính sách, pháp luật, các quy định mới trong lĩnh vực xây dựng và tình hình triển khai, thực hiện chính sách, pháp luật, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xây dựng; các hoạt động, sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Xây dựng và lãnh đạo Bộ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, qua đó tạo sự đồng thuận và ủng hộ cao trong dư luận xã hội đối với ngành Xây dựng.

Đánh giá cao vai trò Tạp chí Xây dựng và Đô thị đối với hoạt động truyền thông của ngành Xây dựng trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0, Nhà báo, ThS. Đỗ Hữu Lực - Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin nêu lên phương pháp truyền thông các văn bản quy phạm pháp luật ngành Xây dựng gắn với nhiệm vụ của tạp chí khoa học chuyên ngành trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc áp dụng các phương pháp truyền thông hiện đại với sự hỗ trợ tích cực của tiến bộ khoa học công nghệ cũng như sự cần thiết phải đa dạng hóa thông tin các lĩnh vực ngành Xây dựng trên Tạp chí Xây dựng và Đô thị.

Trình bày tham luận “Tạp chí Xây dựng và Đô thị đối với hoạt động truyền thông của ngành Xây dựng trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0”, Nhà báo, ThS. Tào Khánh Hưng - Phó Tổng biên tập Báo Xây dựng nêu lên một số giải pháp nâng cao chất lượng và thương hiệu của Tạp chí như sau: Bám sát chức năng, nhiệm vụ của Học viện, Bộ Xây dựng và coi đây chính là tôn chỉ mục đích để đăng tải nội dung bài viết trên Tạp chí in và trang điện tử; đổi mới và nâng cao chất lượng

nội dung, tạo thương hiệu của Tạp chí là việc làm thường xuyên của Ban biên tập; nâng cao hơn nữa tính chuyên nghiệp đội ngũ người làm báo; xây dựng lộ trình phát triển cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác, liên kết truyền thông với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương để truyền tải thông tin, hoạt động của Học viện, ngành Xây dựng đến đông đảo bạn đọc trên cả nước.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi, thảo luận nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0, gồm: Báo chí truyền thông trong thời đại 4.0: Thách thức đối với người làm báo; đề cao hiệu quả ứng dụng của tạp chí vào thực tiễn cuộc sống; vai trò của công tác truyền thông đối với công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực ngành Xây dựng; phát triển kinh tế trong tạp chí khoa học chuyên ngành; báo chí hòa nhập cùng doanh nghiệp.

Kết luận Hội thảo, Nhà báo, TS. Trần Hữu Hà cảm ơn lãnh đạo các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội đã tham dự và thảo luận nhiều giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng, thương hiệu Tạp chí Xây dựng và Đô thị trong bối cảnh hội nhập và cách mạng công nghiệp 4.0, từ đó tạo tiền đề giúp Học viện AMC tăng cường, chủ động phối hợp với các chuyên gia nghiên cứu, các nhà quản lý tìm ra những phương pháp đào tạo bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng một cách thiết thực, hiệu quả nhất.

Trần Đình Hà

Khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV

Ngày 24/10/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đạt tiêu chí đô thị loại IV. Cục trưởng Cục Phát triển đô thị Nguyễn Tường Văn là Chủ tịch Hội đồng. Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương là thành viên Hội đồng, lãnh đạo UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện Hoài Nhơn.

Trình bày Báo cáo thuyết minh tóm tắt Đề án trước Hội đồng, đại diện UBND huyện Hoài Nhơn cho biết, Hoài Nhơn là huyện duyên hải thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, nằm ở ven biển phía Bắc tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn 85km. Huyện có đường bờ biển dài 24km, là địa bàn chiến lược về an ninh quốc phòng và có vị trí tiếp giáp: Phía Đông giáp biển Đông; Phía Tây giáp huyện Hoài Ân và huyện An Lão; Phía Nam giáp huyện Phù Mỹ; Phía Bắc giáp huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn là toàn bộ huyện Hoài Nhơn hiện tại, có 17 đơn vị hành chính, gồm 2 thị trấn và 15 xã, tổng diện tích tự nhiên là 420, 84km², tổng dân số là 212.063 người. Khu vực nội thị dự kiến có thị trấn Bồng Sơn, thị trấn Tam Quan và 9 xã; khu vực ngoại thị dự kiến gồm 6 xã.

Đến nay, sau gần 10 năm được công nhận đô thị Bồng Sơn mở rộng đạt chuẩn đô thị loại 4, UBND tỉnh Bình Định và UBND huyện Hoài Nhơn đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế xã hội, chỉnh trang, nâng cấp, mở rộng không gian đô thị, đến nay, khu vực nội thị từ 4 đơn vị hành chính đã mở rộng thành 11 đơn vị hành chính nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội,



Toàn cảnh Hội nghị

an ninh, quốc phòng trên địa bàn huyện.

Trong những năm qua, huyện Hoài Nhơn đã có quá trình phát triển nhanh và bền vững, ngày càng thể hiện vai trò là một trong những trung tâm hành chính, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh Bình Định và cả khu vực. Đến nay, kinh tế của huyện tăng trưởng và phát triển khá. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ và kinh tế biển phát triển mạnh. Đến cuối năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng 18,58%; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp - xây dựng - thương mại - dịch vụ (năm 2016: 68,61%, năm 2018: 76,24%); tổng giá trị sản xuất các ngành này đạt 14.354,8 tỷ đồng tăng 50,27% so năm 2016 (trong đó, giá trị xuất khẩu gần 107 triệu USD, chiếm 16,7% tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng - thương mại - dịch vụ và chiếm 14% tổng giá trị xuất khẩu của toàn tỉnh). Tổng thu ngân sách tăng dần qua các năm (năm 2016: đạt 781,68 tỷ đồng; năm 2018 đạt 920,364 tỷ đồng); thu nhập bình đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm bằng 0,85 lần của cả nước, tỷ lệ hộ nghèo còn 4,49%. Đặc biệt là huyện duy nhất của tỉnh được Thủ tướng Chính

phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị, đô thị Hoài Nhơn đã cơ bản đạt được các tiêu chuẩn của đô thị loại IV, trong đó có 55 tiêu chuẩn đạt và vượt điểm theo quy định, còn lại 4 tiêu chuẩn chưa đạt điểm theo quy định (Mật độ dân số trung bình toàn đô thị; tỷ lệ cây xanh đường phố; nhà hỏa táng; hệ thống xử lý nước thải đô thị).

Theo đánh giá của UBND tỉnh Bình Định, việc công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đạt tiêu chí đô thị loại IV là hết sức cần thiết, tạo cơ sở và động lực để Hoài Nhơn đáp ứng và phát huy vai trò, vị thế chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; đồng thời nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân đô thị.

Nhằm nâng cao chất lượng Báo cáo thuyết minh Đề án, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng Thẩm định Bộ Xây dựng đưa ra những nhận xét, góp ý giúp UBND huyện Hoài Nhơn tiếp thu và chỉnh sửa và hoàn thiện Báo cáo. Theo Hội đồng đánh giá, Đề án hoàn toàn phù hợp với quy hoạch của Thủ tướng chính phủ và UBND tỉnh Bình Định, đảm bảo cơ sở pháp lý, số liệu đầy đủ, nhất trí công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Tuy nhiên, các thành viên Hội đồng cũng thống nhất nhận định rằng thị xã Hoài Nhơn phải nhanh chóng hoàn thiện tiêu chí xử lý nước thải, chất thải sinh hoạt đô thị và đất cây xanh công cộng.

Theo đại diện Bộ Nội vụ, đơn vị tư vấn cần cập nhật và thống nhất số liệu trong Báo cáo, chú ý rà soát các khu vực chuẩn bị phát triển lên phường và phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ để kết nối các khu vực ngoại thị với trung tâm. Đại diện Cục Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng) kiến nghị tỉnh Bình Định quan tâm đầu tư các tuyến đường giao thông đô thị và hệ thống cấp nước sạch, nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng nghĩa trang, thuyết phục người dân sử dụng hình thức hỏa táng, vệ sinh môi trường.

Kết luận hội nghị, Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Tường Văn nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đối với sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Định cũng như khu vực miền Trung và cho biết, trong quá trình phát triển, tỉnh Bình Định cần chú trọng nâng cao chất lượng đô thị Hoài Nhơn, rà soát các đơn vị hành chính thuộc huyện, đặc biệt đối với các xã sẽ chuyển thành phường và các xã thuộc diện sáp nhập trong thời gian tới, xây dựng phương án sử dụng đất đô thị một cách hiệu quả.

Chủ tịch Hội đồng Nguyễn Tường Văn đề nghị UBND huyện Hoài Nhơn xem xét, tiếp thu ý kiến đóng góp của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng để bổ sung, chỉnh sửa và hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đề án, sớm trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Hội đồng Thẩm định Bộ Xây dựng nhất trí bỏ phiếu thông qua Đề án Đề nghị công nhận khu vực dự kiến thành lập thị xã Hoài Nhơn đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Trần Đình Hà

Hội nghị Thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050

Ngày 25/10/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội nghị thẩm định Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 (Nhiệm vụ), do Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn - Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Tham dự hội nghị có đại diện các Bộ, ngành Trung ương là thành viên Hội đồng thẩm định, lãnh đạo UBND tỉnh Kiên Giang và thành phố Hà Tiên.

Trình bày thuyết minh tóm tắt Nhiệm vụ trước Hội đồng, đại diện đơn vị tư vấn (Liên danh MQL và các đối tác) cho biết, quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 nhằm cụ thể hóa chủ trương của Chính phủ về phát triển thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang thành một trong những trung tâm kinh tế xã hội, thương mại, du lịch văn hóa - di sản vùng đồng bằng sông Cửu Long;

Bên cạnh đó, quy hoạch còn nhằm chuyển hóa không gian chức năng, gắn phát triển đô thị Hà Tiên với đảm bảo quốc phòng an ninh quốc gia; hướng tới phát triển đô thị thông minh, xanh, bền vững với hạ tầng kỹ thuật hiện đại, tạo tiền đề để Hà Tiên đạt tiêu chuẩn đô thị loại II trước năm 2025; làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý đô thị, thực hiện các chương trình phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

Quy hoạch thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên với tính chất là thành phố cửa khẩu quốc gia và quốc tế, là một cực tăng trưởng phía Tây tỉnh Kiên Giang và trọng điểm của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thuộc hành lang kinh tế ven biển Tây. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch được xác định là toàn bộ diện tích tự nhiên thành phố Hà Tiên, phía Bắc giáp Campuchia, phía Nam giáp huyện Kiên Lương, phía Tây giáp biển, phía Đông giáp



Toàn cảnh Hội nghị huyện Giang Thành.

Thành phố Hà Tiên được định hướng phát triển theo mô hình đa cực, đa trung tâm nhằm khai thác và phát huy các tiềm năng, lợi thế hiện có, theo hướng lấn biển, hình thành chuỗi đảo ven biển kết nối trung tâm thành phố với quần đảo Hải Tặc, gắn với dự án cấp điện cho xã đảo Tiên Hải.

Nhiệm vụ đề ra các yêu cầu nội dung nghiên cứu quy hoạch bao gồm: Thu thập thông tin, tài liệu; khảo sát địa hình; điều tra xã hội học trong cộng đồng dân cư và các cơ quan hữu quan; nghiên cứu bối cảnh, kết nối vùng và thị trường; nghiên cứu hiện trạng; nghiên cứu tiền đề phát triển đô thị; yêu cầu về chức năng đô thị; quy hoạch sử dụng đất; thiết kế đô thị, an ninh quốc phòng; đề xuất các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư; yêu cầu về quy định quản lý phát triển theo đồ án quy hoạch; bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, văn hóa.

Về định hướng phát triển không gian đô thị, Nhiệm vụ đề ra định hướng phát triển toàn diện gồm: Cấu trúc và hướng phát triển đô thị; xác định các hệ thống trung tâm, công viên, hành lang cây xanh và không gian mở, quảng trường trung tâm cấp đô thị; định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn; đề xuất tổ chức

không gian kiến trúc cho các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị; xác định mối liên hệ không gian giữa đô thị hiện hữu và đô thị mở rộng.

Nhằm nâng cao chất lượng của Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, các thành viên Hội đồng thẩm định đã có những nhận xét, góp ý giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa và hoàn thiện Báo cáo.

Theo đại diện Bộ Tài nguyên và môi trường, trong Nhiệm vụ này, đơn vị tư vấn cần làm rõ các yêu cầu về nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đối với quá trình phát triển đô thị Hà Tiên, yêu cầu về đánh giá hiện trạng sử dụng đất làm cơ sở cho các dự báo sử dụng đất. Đại diện Bộ Văn hóa thể thao và du lịch đề nghị chú trọng yêu cầu về bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, di sản kiến trúc - văn hóa - lịch sử của thành phố. Trong khi đó, đại diện Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam đề nghị bổ sung các yêu cầu về phân tích, đánh giá tính

liên kết vùng của đô thị Hà Tiên, trong đó có kết nối vùng với nước bạn Campuchia thông qua cửa khẩu.

Kết luận hội nghị, Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn nhấn mạnh vai trò, vị trí quan trọng của thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh Kiên Giang và khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Thứ trưởng Nguyễn Đình Toàn yêu cầu đơn vị tư vấn bổ sung các yêu cầu về xác định rõ tính chất đô thị cửa khẩu ven biển của thành phố Hà Tiên, đánh giá hiện trạng đô thị, tính liên kết vùng, kết quả thực hiện các quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đưa ra các ý tưởng phát triển không gian, định hướng sử dụng đất, khai thác tiềm năng các đảo; đồng thời tiếp thu ý kiến đóng góp của Hội đồng để hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Nhiệm vụ, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, sớm gửi UBND tỉnh Kiên Giang xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trần Đình Hà

Nam Định - Lá cờ đầu toàn quốc về xây dựng nông thôn mới

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Hội nghị Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020, chính quyền và nhân dân tỉnh Nam Định đã hiệp lực phấn đấu, đưa Nam Định trở thành 1 trong 2 tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ xây dựng tỉnh nông thôn mới, về đích sớm hơn 1,5 năm so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX đã đề ra.

Nam Định là tỉnh nằm ở trung tâm vùng Nam

đồng bằng Sông Hồng, có diện tích tự nhiên 1,671km², dân số gần 2 triệu người với 229 xã, phường, thị trấn. Theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2015 có 30 - 40% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Tiếp đó, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) tiếp tục đặt mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, triển khai toàn diện Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới và xác định đây là một định hướng phát triển cơ bản và

lâu dài của tỉnh, phấn đấu đến năm 2020 đạt tiêu chí "Tỉnh nông thôn mới".

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh 2 nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kế hoạch cơ chế chính sách để tập trung chỉ đạo triển khai các chương trình, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, phong trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới" được các cấp, ngành, địa phương, đoàn thể hưởng ứng tích cực với nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả tốt. Cụ thể, đến tháng 7/2019, toàn tỉnh Nam Định có 100% xã, thị trấn (bình quân mỗi xã tăng 13 tiêu chí so với năm 2010), 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn nông thôn mới và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Nam Định xác định quy hoạch luôn đi trước một bước là cơ sở quan trọng để định hướng, tổ chức không gian xây dựng nông thôn mới, thu hút đầu tư thúc đẩy kinh tế xã hội địa phương phát triển, là cơ sở quan trọng trong việc dồn điền đổi thửa tích tụ ruộng đất, công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, nên ngay từ năm 2007 - 2008, UBND tỉnh đã chỉ đạo và bố trí kinh phí để tổ chức lập quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới ở các xã. Đến hết năm 2009, 100% các xã đã được lập và phê duyệt quy hoạch chung xây dựng được lãnh đạo Bộ Xây dựng tuyên dương là địa phương đi đầu cả nước về phủ kín quy hoạch chung xây dựng xã.

Ngay từ năm 2011, Tỉnh ủy Nam Định đã xác định dồn điền đổi thửa là một trong những khâu đột phá về xây dựng nông thôn mới, ban thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị về đổi thửa để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Kết quả đến hết 2015, toàn tỉnh có 2.976/2.986 thôn, đội hoàn thành việc dồn điền đổi thửa. Nhờ đó, các địa phương đã dồn gọn được quỹ đất công ích theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới và



Đường làng ngõ xóm xã Xuân Thủy, Xuân Trường, Nam Định

hình thành được cánh đồng mẫu lớn. Thành công trong công tác dồn điền đổi thửa kết hợp với việc chỉnh trang, cải tạo nâng cao hạ tầng đồng ruộng đã làm cho sản xuất của người dân được thuận lợi, trở thành khâu đột phá, mở đầu cho các phong trào xây dựng nông thôn mới rộng khắp địa bàn tỉnh.

Đến nay, nhân dân Nam Định đã góp 2.897ha đất nông nghiệp và hiến 206ha đất thổ cư làm đường giao thông, thủy lợi nội đồng, các công trình phúc lợi... Giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng từ 75,6 triệu đồng năm 2010 lên 129,5 triệu đồng năm 2015 và 145,2 triệu đồng năm 2018. Tỉnh đã xây dựng được 25 chuỗi liên kết sản xuất, hoàn thiện nhãn hiệu sản phẩm và dán tem truy xuất nguồn gốc (QR code) cho 150 sản phẩm nông nghiệp... Tỷ lệ hộ nghèo đến nay giảm còn dưới 2%. Thu nhập của người dân ở nông thôn năm 2018 tăng hơn 3,5 lần so với năm 2010; khoảng cách thu nhập giữa thành thị và nông thôn giảm còn 1,35 lần.

Trên địa bàn nông thôn Nam Định hiện nay có hơn 5.000 doanh nghiệp (tăng hơn 3.000 doanh nghiệp so với năm 2010), góp phần quan trọng vào giải quyết việc làm cho trên 100 nghìn lao động; toàn tỉnh có 130 làng nghề (tăng 51 làng nghề so với năm 2010) với hơn 52 nghìn hộ sản xuất kinh doanh, tạo việc làm

thường xuyên cho 130 nghìn lao động. Qua khảo sát lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với 96,86% số dân hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được tập trung đầu tư, cải tạo nâng cấp đồng bộ theo quy hoạch, kết nối với hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực. Nông thôn phát triển theo hướng hiện đại, sáng - xanh - sạch - đẹp, điều kiện sống và làm việc của người dân được nâng cao. Các nhu cầu về giao thông, điện, nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân được đáp ứng tốt hơn. Hệ thống thông tin, truyền thông phát triển nhanh, đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nông thôn tiếp cận tri thức mới, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có sự chuyển biến rõ nét, chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa với quy mô, trình độ, hiệu quả cao hơn. Sản xuất nông nghiệp đã chuyển dịch tích cực từ coi trọng sản lượng sang chất lượng nông sản, từ chủ yếu phục vụ tiêu dùng sang tiêu dùng kết hợp sản xuất hàng hóa gắn với quản lý chất lượng theo chuỗi đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, có hiệu quả cao hơn.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và thu hút đầu tư vào địa bàn nông thôn đạt kết quả khá, góp phần tích cực tạo thêm nhiều sinh kế mới, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm lao động nông nghiệp, tăng lao động phi nông nghiệp, đồng thời làm tiền đề cho việc tập trung tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa. Các lĩnh vực văn hóa, giáo

dục, y tế, thể dục thể thao... tiếp tục phát triển.

Các chính sách xã hội và an sinh xã hội được kịp thời thực hiện; chất lượng cuộc sống của người dân ở nông thôn ngày một tốt hơn. Môi trường nông thôn được xây dựng theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp với các mô hình như: “Nhà sạch, vườn xanh, đường, sông không rác”, trồng cây bóng mát, trồng hoa ven đường, cộng đồng trực tiếp quản lý. Hệ thống chính trị các cấp được củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng chất lượng, hiệu quả. Công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tiếp tục được quan tâm. Pháp lệnh Dân chủ ở cơ sở được thực hiện thực chất hơn.

Đặc biệt, trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, Nam Định đã huy động được nguồn lực trong dân và xã hội hóa. Đến hết năm 2018, Nam Định không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới. Trước đó vào năm 2015, huyện Hải Hậu của địa phương này là huyện thứ 4 của cả nước đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Có thể nói thành công trong quá trình xây dựng nông thôn mới của Nam Định có được ngày nay là nhờ sự vào cuộc sáng tạo của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, đến cơ sở. Trong phương châm chỉ đạo, Nam Định đã chú trọng yếu tố dân cần, dân hưởng thụ bên cạnh dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Nhờ thực hiện tốt phương châm này nên Nam Định đã thực hiện thành công hàng loạt công việc lớn, việc khó, có tính chất đột phá trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đưa Nam Định trở thành lá cờ đầu toàn quốc về xây dựng nông thôn mới.

Trần Đình Hà

Trung Quốc: Phát triển mô hình PPP chất lượng cao đòi hỏi cần xây dựng môi trường chữ tín

Những năm gần đây, sự phát triển của mô hình PPP tại Trung Quốc nhận được sự quan tâm chú ý rộng rãi của các giới trong xã hội. Cùng với sự mở rộng mạnh mẽ của các chính sách PPP cũng như nhận thức ngày càng sâu rộng của chính quyền địa phương đối với mô hình này, ngày càng nhiều dự án PPP được thực thi. Mô hình PPP là một quá trình thực hiện hợp tác lâu dài, nếu các bên tham gia không thể lấy chữ tín làm nền tảng thì khó có thể thực hiện lợi tức đầu tư kỳ vọng, cũng không thể tạo ra lợi tức kỳ vọng hợp lý cho dự án, càng khó có thể hạn chế nhiều vấn đề phát sinh như dự án thực hiện khó, khó khăn về tài chính... Đối mặt với cơn sốt PPP, làm sao có thể xây dựng môi trường chữ tín tốt đẹp, đảm bảo các bên tham gia dựa trên sự trung thực, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm hợp đồng theo pháp luật, có ý nghĩa quan trọng đối với việc đảm bảo sự phát triển bền vững của mô hình PPP và thực hiện mục tiêu cùng có lợi thực sự.

Trong bối cảnh xã hội phát triển với tốc độ cao, tỷ suất phát sinh rủi ro cũng theo đó tăng cao. Do bản thân mô hình PPP đã khá phức tạp, đề cập tới lợi ích của nhiều bên, trong bối cảnh rủi ro phát sinh với tần suất cao như hiện nay, càng cần phải thận trọng, cần có sự quy phạm trước khi thực hiện. Việc xây dựng môi trường chữ tín PPP có thể quy phạm hướng phát triển của chính thể mô hình PPP, ràng buộc hành vi bất hợp lý của người tham gia thuộc các bên, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PPP.

1. Tăng cường ý thức chữ tín của các bên tham gia PPP

Những kinh nghiệm trước đây đã chứng minh, ý thức yếu kém về sự trung thực, tin cậy

đã trở thành nguyên nhân chủ đạo gây ra những thất bại của dự án PPP. Lấy sự trung thực làm trọng tâm là cơ sở và căn bản để xây dựng một môi trường chữ tín PPP tốt đẹp. Vì vậy, việc xây dựng môi trường chữ tín PPP trước hết cần bắt đầu từ tư tưởng. Các bên tham gia PPP chỉ khi có sự bồi dưỡng về ý thức chủ động, tích cực đón nhận chữ tín mới có thể tự giác chủ động ràng buộc hành vi của chính mình, từ đó thúc đẩy tối ưu hóa môi trường chữ tín PPP phát triển.

Tăng cường bồi dưỡng pháp chế, tăng cường sự hướng dẫn đào tạo pháp chế từ các cấp tổ chức, tích cực mở rộng tuyên truyền kiểu mới, đổi mới phương pháp và phương thức, đồng thời tập trung lực lượng các bên căn cứ sự khác nhau trong chủ thể tiếp nhận thông tin tuyên truyền để tiến hành bồi dưỡng hợp lý. Tăng cường giáo dục đạo đức, tăng cường đào tạo đạo đức nhằm triển khai mở rộng các hoạt động học tập tiên tiến, đặc biệt là tăng cường xây dựng đạo đức của lãnh đạo chính quyền và doanh nghiệp. Tăng cường học tập kiến thức nghiệp vụ PPP, nắm vững nội dung tinh thần quan trọng trong hợp đồng PPP. Tích cực ủng hộ giá trị quan trung thực, xây dựng môi trường đối xử chân thành lẫn nhau trong phạm vi toàn xã hội và môi trường văn hóa hòa hợp.

2. Xây dựng cơ chế ràng buộc chữ tín khi phát triển PPP

Chế độ pháp luật không hoàn thiện là một trở ngại lớn khi mở rộng mô hình PPP trên quy mô lớn. Trừng phạt những người để mất lòng tin, làm tăng chi phí phá vỡ lòng tin là cách duy nhất để xây dựng một xã hội trung thực, đáng tin cậy. Xây dựng cơ chế ràng buộc chữ tín trong phát triển PPP có thể bắt đầu từ hai điểm

dưới đây:

- Tăng cường xây dựng hệ thống pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật PPP hiện có, kiện toàn hệ thống pháp luật chữ tín, kiện toàn cơ chế trừng phạt khi mất uy tín, thông qua biện pháp hành chính, biện pháp thị trường, biện pháp tư pháp, biện pháp xã hội để tiến hành trừng phạt những người làm mất uy tín.

- Xây dựng hệ thống giám sát PPP, trên cơ sở giám sát của chính phủ, xây dựng cơ chế giám sát uy tín PPP, thành lập cơ cấu quản lý giám sát PPP thứ 3 độc lập và xây dựng hoàn thiện hệ thống giám sát xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế khích lệ chữ tín khi phát triển PPP

Do rất nhiều dự án cơ sở hạ tầng công cộng mang đặc điểm tỷ lệ lợi nhuận thấp, chu kỳ dài, rủi ro không thể dự đoán trước..., bản thân dự án khó có thể kích thích tính tích cực của tư bản xã hội khi bước vào đầu tư. Mô hình PPP tại Trung Quốc hiện đang thiếu cơ chế khích lệ ổn định và lâu dài. Do tính chất các bên tham gia PPP không giống nhau, do đó cần có phương thức khích lệ, biện pháp khích lệ khác nhau đối với chính quyền, tư bản xã hội và cơ cấu trung gian.

4. Xây dựng nền tảng thông tin chữ tín PPP

Nếu thông qua nền tảng thông tin chữ tín PPP toàn quốc, công khai các hành vi không trung thực hoặc hành vi không tuân thủ các quy định thỏa thuận có liên quan đến dự án PPP của chính quyền địa phương, tư bản xã hội, cơ cấu tư vấn trung gian và cơ cấu tài chính, để công chúng trong xã hội, chính quyền địa phương và tư bản xã hội khác đều có thể kịp thời biết và nắm rõ, là sự đốc thúc rất lớn đối với sự trung thực, tuân thủ pháp luật của các chủ thể chủ đạo tham gia PPP như chính quyền địa phương, tư bản xã hội...

Căn cứ tiêu chuẩn có liên quan của nhà

nước, vận dụng tổng hợp các kỹ thuật thông tin hiện đại, kỹ thuật quản lý hiện đại để nỗ lực nâng cao trình độ xây dựng nền tảng thông tin chữ tín PPP. Hoàn thiện cơ chế công khai thông tin chữ tín, xây dựng quan điểm công khai thông tin toàn chu kỳ dự án PPP, lấy cơ sở là pháp luật, quy định pháp luật, tiêu chuẩn, thỏa thuận để xây dựng cơ chế công khai thông tin chữ tín trong toàn vòng đời dự án.

5. Triển khai các dịch vụ hỗ trợ chữ tín liên quan tới PPP

Đóng vai trò là cơ cấu trung gian mang tính dịch vụ quan trọng, cơ cấu xếp hạng uy tín tại thị trường chứng khoán Trung Quốc có vị trí hết sức quan trọng. Quy trình vận hành chứng khoán hóa tài sản PPP khá phức tạp, đưa ra yêu cầu cao hơn đối với sự phát triển của ngành xếp hạng uy tín.

Quy phạm sự phát triển của ngành xếp hạng uy tín, coi trọng cao độ sự phát triển của ngành xếp hạng uy tín, tăng cường mở rộng phạm vi dịch vụ nghiệp vụ xếp hạng đối với cơ cấu xếp hạng uy tín và quản lý nhân viên hành nghề, quy phạm cơ chế gia nhập và rời ngành. Tăng cường quản lý cơ cấu dịch vụ trung gian, quy phạm trật tự thị trường, thống nhất tiêu chuẩn ngành, tăng cường khảo sát chất lượng dịch vụ. Tăng cường xây dựng đội ngũ nhân tài, căn cứ đặc tính chuyên ngành của nhân tài để triển khai đào tạo nhằm không ngừng thích ứng và đáp ứng với yêu cầu phát triển của dự án PPP.

Xây dựng uy tín là một cơ sở chuyển đổi tốt đẹp của một nền kinh tế xã hội. Môi trường uy tín có tốt đẹp hay không có tác dụng mang tính quyết định đối với sự phát triển bền vững, lành mạnh của nền kinh tế xã hội. Kể từ khi cải cách mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc cơ bản đã bước vào quỹ đạo kinh tế thị trường Chủ nghĩa Xã hội, do đó vấn đề xây dựng uy tín ngày càng nổi bật. Việc thiếu uy tín đã trở thành nhân tố

quan trọng ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững và lành mạnh của nền kinh tế xã hội Trung Quốc, do đó xây dựng một hệ thống uy tín xã hội hoàn thiện, khoa học, có hệ thống đang trở nên cấp thiết, điều này có thể ức chế các hành vi không trung thực nhằm quy phạm trật tự thị trường.

Đối mặt với cơn sốt PPP, làm sao xây dựng được môi trường chữ tín tốt đẹp, đảm bảo lấy sự trung thực làm nền tảng của các bên tham gia,

thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm hợp đồng theo pháp luật có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững của mô hình PPP, thực hiện mục tiêu cùng có lợi thực sự của các bên tham gia.

Đình Bá Khang

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

số 8/2019

ND: Kim Nhạn

Những khu vườn theo phương thẳng đứng

Phủ xanh theo phương thẳng đứng (theo chiều dọc) là một trong những giải pháp hiệu quả và có tính thẩm mỹ hơn cả để cải thiện vùng vi khí hậu trong các đô thị hiện đại. Những tòa nhà với vườn cây dọc theo mặt tiền, thậm chí và công viên trên mái, những tầng thượng được trang trí bằng nhiều loài thực vật khác nhau đang xuất hiện ngày càng nhiều khắp nơi trên thế giới. Những khu vườn xanh độc đáo như vậy có thể thực hiện chức năng của mình tại các biệt thự tư nhân, các khu chung cư cao tầng, khách sạn, các cơ sở giáo dục, các cao ốc văn phòng và tòa nhà Chính phủ... Tác giả bài viết sẽ giới thiệu những khu vườn được đánh giá là độc đáo nhất trong số đó, những khu vườn góp phần làm giàu thêm lượng oxy đáng kể cho bầu không khí xung quanh.

One Central Park (Broadway, Sydney, Úc)

Tổ hợp dân cư này là kết quả hợp tác của kiến trúc sư nổi tiếng Jean Nouvel và kiến trúc sư thiết kế cảnh quan Patrick Blanc. Việc xây dựng hoàn thành vào năm 2014. Khi đó, Hội đồng Xây dựng cao tầng & Môi trường đô thị của Úc đã công nhận One Central Park là cao ốc ưu tú nhất của năm.

Theo ý tưởng của các kiến trúc sư, công viên nằm ở trung tâm khu đất sẽ “vươn cao” theo các mặt dựng bằng kính của các tòa nhà



Tổ hợp One Central Park tại Sydney (Úc)

trong tổ hợp. Tòa nhà cao nhất trong đó kết thúc bằng một công xon lớn. Những gương lớn đặc biệt được gắn trên công xon có chức năng phản chiếu ánh nắng mặt trời tới những khu vườn phía dưới.

Thực vật được trồng trên khắp các mặt dựng, trong những hộp được thiết kế riêng, và được các tấm sàn trợ lực. 350 loài thực vật đã được sử dụng cho những khu vườn theo phương thẳng đứng phía ngoài; các loại cây này được chọn lọc kỹ để có thể phát triển bình thường ở độ cao 116 mét với gió mạnh và ánh nắng mặt trời thiêu đốt. Cây được tưới bằng nước thải sinh hoạt đã qua xử lý đặc biệt. One Central Park xứng đáng được coi là một ví dụ điển hình của kiến trúc bền vững, chứ không đơn thuần sử dụng cây cỏ cho mục đích trang trí đất tiền (H1).

Bosco Verticale, (Milan, Ý)



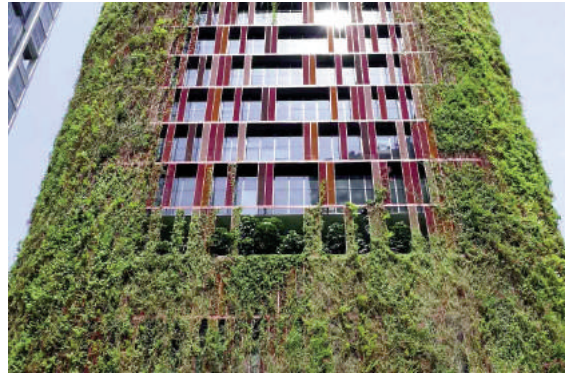
"Rừng theo chiều dọc" Bosco Verticale tại Milan (Ý)



Stone House tại Hà Nội (Việt Nam)



Trường nghệ thuật Singapore



Oasia Hotel Downtown, Singapore

Bosco Verticale cũng được hoàn thiện năm 2014. Tổ hợp dân cư gồm hai tòa nhà cao 110 và 76 mét. Đây là một trong những dự án đầu tiên của châu Âu kết hợp các ý tưởng xây dựng cao tầng với cảnh quan xanh đô thị. Các kiến trúc sư không chỉ thiết kế tòa nhà bê tông và trang trí nó bằng những bồn cây lớn, mà còn tạo ra một hệ sinh thái thực thụ giúp giảm đáng kể sự ô nhiễm không khí ở khu vực gần quanh đó, thanh lọc bụi bẩn và giảm tiếng ồn, từ đó tạo nên vùng vi khí hậu tiện nghi bên trong tòa nhà. Trong dự án, việc bố trí từng cây được cân nhắc kỹ nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để cây phát triển. Trong hai tòa nhà của cả tổ hợp trồng khoảng 900 cây, vài nghìn bụi cây, và gần 11 nghìn loài thực vật lâu năm. Để có thể tạo sự đa dạng sinh học tối ưu trong điều kiện bình thường, gần 7 nghìn m² sàn trong hai tòa nhà đã được bố trí để trồng "rừng" (H2).

Stone House (Hà Nội, Việt Nam)

Mái và tường xanh không chỉ được áp dụng trong các tòa nhà cao tầng; eco-design cũng phổ biến trong cả thiết kế nhà tư nhân. Stone House là một ngôi nhà bằng đá hình xoắn ốc, với vườn cây không chỉ trong sân mà còn trên mái nhà. Kiến trúc sư Võ Trọng Nghĩa - tác giả thiết kế - đã cố gắng tạo nên "một không gian đầy ấn tượng bởi những thay đổi theo thời gian và dấu vết thời gian do quá trình lão hóa của các vật liệu tự nhiên". Khoảng sân và mái nhà xanh mượt gần như hòa quện vào nhau, tạo nên không gian vườn duy nhất, qua đó ngoại thất và nội thất của ngôi nhà tích cực tương tác với nhau (H3).

Trường Nghệ thuật Singapore

Các cơ sở giáo dục hiện đại thường là những đại diện sáng giá của kiến trúc xanh. Trường nghệ thuật ở Singapore do WOHA Architects thiết kế, về trực quan tách biệt thành hai tầng theo phương ngang – tầng dưới là không gian



Atlas Hotel tại Hội An (Việt Nam)

công cộng mở để giao tiếp cộng đồng; tầng trên là các giảng đường phục vụ các quy trình học tập. Nhờ ý tưởng thiết kế, nhiều nhiệm vụ được giải quyết đồng thời: Đảm bảo tính mở và quan hệ giao tiếp tích cực với xã hội nhằm phổ biến nghệ thuật đương đại, cũng như hình thành các lớp học nơi có thể hoàn toàn tập trung vào việc học hành.

Những mặt dựng xanh của tòa nhà chính là những máy lọc tuyệt vời có thể loại bỏ ánh nắng chói chang và bụi bẩn, duy trì bầu không khí trong lành mát mẻ trong các phòng bên trong, và kết hợp với trần cách âm hấp thụ tiếng ồn ngoài đường phố. Mái nhà được thiết kế dưới hình thức một công viên lớn để có thể nghỉ ngơi thư giãn trong giờ giải lao giữa các tiết học (H4).

Oasia Hotel Downtown, Singapore

Một dự án thành công khác của WOHA Architects là Oasia Hotel Downtown. Các kiến trúc sư đã rất nỗ lực khiến các tòa nhà chọc trời bằng kính và bê tông cổ điển trở nên thích ứng với các quốc gia khí hậu nhiệt đới nóng. Vấn đề là các kết cấu này sẽ nhanh chóng nóng lên nếu nhiệt độ không khí tăng cao, và việc vận hành các tòa nhà đòi hỏi hệ thống điều hòa công suất lớn và rất đắt tiền.

Để làm mát bổ sung tòa nhà ba mươi tầng với mặt tiền bằng nhôm, các kiến trúc sư đã “bọc” tòa nhà bằng một lưới thực vật gồm hai mươi một loại dây leo, ngoài ra hiệu ứng “xanh” còn được trợ lực bằng 33 loài thực vật, cây nhiệt



Fukuoka Prefectural International Hall (Nhật Bản)

đới trên tầng thượng của khách sạn. Việc làm mát tự nhiên cho tòa nhà còn được bổ sung bởi đặc điểm kết cấu của bản thân tòa nhà, với rất nhiều lỗ thông hơi lớn. Sự lưu thông không khí qua các lỗ này và những sân thượng phủ xanh sẽ góp phần ngăn không cho tòa nhà bị nung nóng (H5)

Atlas Hotel tại Hội An (Đà Nẵng, Việt Nam)

Mặt tiền của Atlas Hotel được phủ bằng các mảnh đá sa thạch sản xuất tại địa phương, kết hợp với phiên bê tông hờ. Cây xanh phủ dọc theo toàn bộ mặt tiền, không chỉ bảo đảm bóng mát dưới ánh nắng chói chang mà còn khiến không khí mát mẻ thông gió các căn phòng bên trong một cách tự nhiên, giảm thiểu mức tiêu thụ điện để điều hòa không khí. Ngoài ra, các bức tường đá được đục lỗ cho ánh sáng ban ngày xuyên qua, đồng thời không chặn luồng không khí. Sự kết hợp cây xanh và vật liệu xây dựng tự nhiên đã minh họa sinh động cho ý tưởng của kiến trúc sư Võ Trọng Nghĩa - tích hợp cây xanh vào thiết kế nhằm trẻ hóa các khu vực đô thị và góp phần cải thiện môi trường. Đúng với bản chất, Atlas Hotel là sự tái hợp của con người với thiên nhiên (H6).

Fukuoka Prefectural International Hall (Nhật Bản)

Trong số các dự án mà Emilio Ambasa đã thực hiện thời gian gần đây, ACROS Fukuoka chiếm vị trí nổi bật. Đây là sự tổng hợp quy mô



Amazon Sphere (Seattle, Mỹ)

nhất của các hình thái đô thị và hình thức công viên trong cùng một tác phẩm kiến trúc. Phần phía bắc của tòa nhà là mặt tiền mang phong cách hiện đại, thanh lịch hướng ra con đường nổi tiếng nhất trong khu tài chính của Fukuoka. Ở phần phía nam, công viên cây xanh hiện hữu được mở rộng ngút tầm mắt nhờ mười lăm khu vườn bậc thang “vươn lên” theo toàn bộ chiều cao của tòa nhà và kết thúc bằng một đài quan sát tuyệt đẹp trên đỉnh cao, từ đó có thể bao quát toàn bộ khung cảnh bến cảng xinh đẹp.

Bên dưới mười lăm tầng công viên -sân thượng, hơn một triệu m² không gian đa năng trải rộng, bao gồm phòng trưng bày, bảo tàng, nhà hát sức chứa 2 nghìn người, phòng hội nghị, các văn phòng của cơ quan chính phủ và doanh nghiệp tư nhân, các quầy hàng, cửa hiệu, bãi đỗ xe đa mức ngầm.

Bộ công cụ cứng và mềm trong các dự án văn hóa - giáo dục nhằm biến đổi kiến trúc môi trường đô thị

Bài viết phân tích, đánh giá các công cụ CỨNG và MỀM trong các dự án văn hóa - giáo dục nhằm biến đổi kiến trúc môi trường đô thị, cả ở trong nước (Nga) và ngoài nước. Kết hợp các công cụ CỨNG và MỀM là phương thức hiệu quả để hiện thực hóa chính sách phát triển đô thị mới, mà chính sách đó trước hết ảnh hưởng đến kiến trúc môi trường đô thị và việc sử dụng môi trường đô thị.

Cuối thế kỷ XX, nhà đô thị học người Đức

Xuất phát từ những quan ngại về ảnh hưởng của việc xây dựng công trình tới Công viên Trung tâm Tenjin gần đó - không gian xanh ngoài trời duy nhất trong khu vực này, các kiến trúc sư đã tìm cách “trả lại” người dân Fukuoka toàn bộ đất đai mà công trình “chiếm cứ” (H7).

Amazon Sphere (Seattle, Mỹ)

Để kết thúc bài viết, tác giả muốn giới thiệu một dự án phủ xanh theo phương thẳng đứng rất thú vị nữa, điểm khác biệt là việc phủ xanh không áp dụng phía bên ngoài mà ở bên trong tòa nhà - đó là văn phòng công ty Amazon. Dưới ba mái vòm hình cầu trong suốt là cả một khu rừng nhiệt đới có tới 40 nghìn cây. Cả ba mái vòm đều che phủ một không gian chung bên trong chứa đầy thu hải đường, dương xỉ và nhiều loài cây khác nhau. Các tấm kính nhiều lớp đặc biệt phủ trên những khung kim loại của mặt tiền giúp giảm thiểu thất thoát nhiệt. Phía dưới mái vòm vươn cao nhất là một bức tường xanh chiếm trọn 4 trong 5 tầng gác của tòa nhà. Theo các nhân viên công ty: làm việc trong một không gian khác thường như vậy thoải mái hơn rất nhiều so với trong một tòa nhà văn phòng bình thường (H8).

Oleg Sochalin

Nguồn: www.architime.ru

ND: Lê Minh

Klaus Kunzmann từng nhận xét: Văn hóa đã tự khẳng định là một trong những yếu tố then chốt để đánh giá năng lực cạnh tranh đô thị, và là một yếu tố quan trọng trong chiến lược quảng bá đô thị. Trong những năm 1990, những nền tảng khái niệm trong chính sách đổi mới và chuyển đổi đô thị được mở rộng hơn. Xây dựng thành phố sáng tạo, phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, các công viên văn hóa và chuyên đề (hay còn gọi là những “làng trong đô



H1: Bảo tàng Guggenheim (Bilbao, Tây Ban Nha)



H2: Tòa nhà Elbphilharmonie (Hamburg, Đức)

thị”) được coi là những nhiệm vụ ưu tiên của các chính sách phát triển đô thị tại các quốc gia phát triển.

Trong những năm 2000, tầm quan trọng của tài nguyên văn hóa trong việc đổi mới các thành phố đã được ghi nhận trong một số văn kiện và báo cáo của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, trong đó các mục tiêu trong lĩnh vực văn hóa được đưa vào danh mục các mục tiêu phát triển bền vững. Hội nghị Quốc tế UNESCO năm 2013 tại Hàng Châu (Trung Quốc) đã thông qua bản tuyên ngôn “Đảm bảo vai trò trọng tâm của văn hóa trong các chính sách phát triển bền vững”, trong đó đặc biệt nhấn mạnh phát triển đô thị luôn cần tính đến lợi ích của người dân. Tháng 10/2016, tại Hội nghị Liên hiệp quốc về Nhà ở và Phát triển đô thị bền vững - Habitat III tại Quito (Ecuador), chương trình mới về phát triển đô thị của Liên Hợp Quốc đã được phê duyệt. Chương trình đưa ra các khuyến nghị cụ thể để phát triển bền vững và cải biến các đô thị trong hai mươi năm tới. Về vấn đề này, UNESCO cũng đã có báo cáo tham luận “Văn hóa - tương lai của các thành phố”, đưa ra phân tích tổng quan những vấn đề liên quan đến quản lý, bảo vệ và bảo tồn di sản đô thị, cũng như sự phát triển của các ngành văn hóa và công nghiệp sáng tạo.

Cũng ở giai đoạn này, vai trò của giáo dục trong quá trình biến đổi xã hội bắt đầu được nhìn nhận lại. Theo nhà kinh tế học người Mỹ

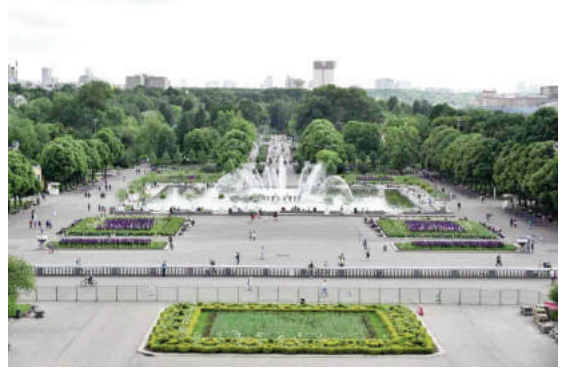
Richard Florida, tác giả của học thuyết “nền kinh tế sáng tạo”: Trong các lĩnh vực khoa học và chính trị, thuật ngữ thành phố thông minh cần được khẳng định là nơi các trường đại học đóng góp chủ yếu trong việc bảo đảm môi trường thuận lợi cho các cộng đồng sáng tạo, từ đó hình thành một hệ sinh thái góp phần vào sự phát triển toàn diện và nền kinh tế thịnh vượng của thành phố. Như vậy có thể nói, thành phố trở nên thông minh khi việc đầu tư vào nguồn nhân lực và đầu tư xã hội, hệ thống giao thông, viễn thông hiện đại có thể đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững và chất lượng cuộc sống cao, cùng với việc quản lý tài nguyên thiên nhiên hợp lý.

Sự khẳng định xu thế phát triển các thành phố sáng tạo và thông minh đòi hỏi chính quyền đô thị cần xây dựng chính sách sâu rộng và toàn diện hơn để đổi mới và chuyển đổi thành phố, đề ra những yêu cầu mới cho chính sách này cũng như hạ tầng thể chế của chính sách.

Một trong những mục tiêu chính của chính sách là phát triển toàn diện khu vực văn hóa và công nghiệp sáng tạo. Khu vực này là phòng cơ bản cho cuộc sống của một thành phố sáng tạo, bao gồm các hoạt động nghiên cứu, tạo dựng, sản xuất, phân phối và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ và hoạt động hàm chứa yếu tố văn hóa, sáng tạo và liên quan đến những đổi mới. Trong khía cạnh kiến trúc và quy hoạch của chính sách, mục tiêu này có thể đạt được thông qua



H3: Tổ hợp Barcode trong trung tâm Oslo (Na Uy)



H4: Công viên trung tâm mang tên M.Gorky (Moskva, Nga)

ứng dụng một số công cụ thuộc hai nhóm sau:

- Các công cụ **CỨNG**: Gồm các dự án kiến trúc/ xây dựng các công trình mới, tổ hợp công trình mới, các khu vực mới hoặc hồi sinh những công trình/ tổ hợp/ khu vực cũ;

- Các công cụ **MỀM**: Các dự án tái thiết môi trường đô thị hiện hữu, kiến trúc tạm, các sự kiện đô thị, các dự án công nghệ khác nhau.

Các công cụ CỨNG

Trước hết đó là những công trình mới, hoặc những công trình cũ nhưng mang ý nghĩa mới, trở thành những điểm sáng đô thị, những yếu tố trong bản sắc đô thị, là động lực của nền kinh tế đô thị.

Khi nói đến sự chuyển đổi của các khu vực đô thị thông qua các công cụ văn hóa hiện đại, “mixed used development” mới và các dự án quy mô lớn, trước hết cần nhắc tới các trung tâm văn hóa. Về nguyên tắc, các trung tâm văn hóa thường xuất hiện trong các khu vực lịch sử của thành phố, mang các giá trị thẩm mỹ và biểu tượng.

Xây dựng các trung tâm văn hóa cũng là một trong những cơ chế quan trọng nhất để hồi sinh các khu vực xa trung tâm trong mỗi thành phố. Trong trường hợp này, nhiệm vụ của chính sách đổi mới và chuyển đổi thành phố nằm ở việc biến những nơi đó thành các không gian thúc đẩy sáng tạo, đa văn hóa và hòa hợp với cuộc sống của các cộng đồng đô thị, tạo mối quan hệ hợp tác giữa các nhà hoạt động văn

hóa và cư dân địa phương. Khi phát triển các ngành văn hóa, sáng tạo, chính quyền các đô thị đồng thời có thể giải quyết nhiệm vụ phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố. Bên cạnh đó, việc tổ chức và hoàn thiện các chương trình giáo dục cho nhiều đối tượng khác nhau (các buổi thuyết trình và hội thảo mở, các khóa học bậc đại học, diễn đàn sáng tạo, rèn luyện kỹ năng kinh doanh của các doanh nhân trẻ thuộc các lĩnh vực văn hóa và khoa học) trong các không gian này cũng góp phần phát triển vốn nhân lực cho thành phố.

Ở nhiều nước Tây Âu, xây dựng các trung tâm văn hóa tại lãnh thổ các khu công nghiệp cũ là kết quả tiến trình bảo tồn di sản đô thị. Công việc này đã trải qua một chặng đường dài, kết hợp tất cả các khái niệm, các tiêu chí mới. Về nguyên tắc, trước hết, chính quyền thành phố tập trung vào việc bảo tồn các di tích, và dần dần trọng tâm của chính sách đổi mới và chuyển đổi đô thị sẽ bao gồm toàn bộ không gian và các khu vực đô thị, và bản thân di sản lịch sử bắt đầu được xem xét lại trong bối cảnh kinh tế xã hội năng động và mở rộng hơn, chú trọng tới nhu cầu của người dân và các cộng đồng đô thị.

Dưới đây là một số ví dụ điển hình thể hiện rõ hiệu quả của các công cụ **CỨNG**.

Bảo tàng Guggenheim (Bilbao, Tây Ban Nha) (H1)



H5: Một góc Trung tâm văn hóa TEXTIL trong xưởng dệt cũ Yaroslav (Nga)

Bảo tàng Guggenheim do kiến trúc sư Frank Gehry thiết kế được khánh thành năm 1997. Chỉ trong mấy tháng đầu tiên sau khi mở cửa, một đô thị đang xuống cấp với nền công nghiệp suy thoái đã đạt bước nhảy vọt về lượng khách du lịch, và theo thời gian trở thành một trong những trung tâm du lịch - văn hóa của Tây Ban Nha. Cùng với việc mở cửa bảo tàng, sự biến chuyển mạnh mẽ của Bilbao còn được thúc đẩy thêm bởi hai dự án quan trọng khác - xây tuyến tàu điện ngầm (dự án của Norman Foster năm 1995) và sân bay quốc tế (dự án của Santiago Calatrava năm 2000) - đó là một phần trong kế hoạch tổng thể của chính quyền nhằm hiện đại hóa thành phố. Theo giám đốc Bảo tàng Juan Ignacio Vidarte: Để một dự án văn hóa góp phần chuyển đổi cả thành phố, dự án đó phải gồm nhiều hợp phần thống nhất trong một kế hoạch tổng thể. Phải cân bằng giữa tham vọng và các nguồn tài nguyên mới có thể đảm bảo thành công cho dự án". Theo đánh giá của các chuyên gia, cả 3 dự án đưa đến kết quả gia tăng lượng khách du lịch quốc tế đến Bilbao lên 42,7%; khách du lịch nội địa tăng 58%.

Với bề ngoài mang dáng dấp một con tàu vũ trụ, tòa nhà bảo tàng được công nhận là một trong những công trình độc đáo nhất thế giới. Toàn bộ công trình được xây bằng kính và sa thạch, phủ bằng các tấm titan có thể đổi màu tùy thuộc vào loại ánh sáng, với những đường chu tuyến mềm mại và gần như không có góc

vuông. Những ô cửa sổ lớn và vòm xiên cho phép ánh sáng tự do đi vào bên trong tòa nhà. Vào một số ngày, các thiết bị đặc biệt sẽ tạo màn sương bao phủ tòa nhà, tạo hiệu ứng bí ẩn và cảm giác đang bay lên (dự án của Fujiko Nakai). Đại sảnh trung tâm có hình dáng một đài hoa lớn được ôm bởi nhiều lớp cánh hoa – là những gian phòng triển lãm.

Bảo tàng không chỉ đóng vai trò tâm điểm thu hút khách du lịch từ khắp nơi trên thế giới, mà còn là một biểu tượng rực rỡ, hiện thân cho bản sắc của thành phố Bilbao - một không gian đầy các thử nghiệm sáng tạo. Điều này đạt được không chỉ nhờ kiến trúc hấp dẫn (đóng vai trò quyết định trong sự nổi tiếng của dự án), mà còn bởi nhà bảo tàng đã vượt ra ngoài phạm vi không gian triển lãm đơn thuần để hình thành các mối liên kết xã hội xung quanh, hợp nhất không gian nghệ thuật với không gian xã hội. Nhà bảo tàng là không gian mở cho nhiều hoạt động văn hóa khác, gồm nhiều khóa học khác nhau, các chương trình giáo dục như "Baby Art", "Learning Through Art", "Books Alive"... Rất nhiều chương trình có tính chất liên ngành như các hội thảo, các buổi thuyết trình và nhiều hình thức khác được tổ chức tại đây. Bảo tàng cũng có những chương trình riêng như "Sana y Crea" với mục đích tạo điều kiện hội nhập cho các nhóm dân cư bị thiệt thòi, tổ chức giúp đỡ, giao tiếp với người già, người cao tuổi và những người có nhu cầu đặc biệt. Thành công của bảo tàng được biết tới trên toàn thế giới với cách gọi "hiệu ứng Bilbao".

Tòa nhà Elbphilharmonie (Hamburg, CHLB Đức) (H2)

Một dự án tái tạo văn hóa cho một khu vực đô thị khác của châu Âu mà các tác giả dự án rất kỳ vọng "hiệu ứng Bilbao" sẽ được lặp lại là Elbphilharmonie, Hamburg (khánh thành cuối năm 2017). Dự án của Văn phòng kiến trúc Herzog & de Meuron đã trở thành một trong những dự án kéo dài nhất, không chỉ của Đức mà của cả châu Âu hiện đại - thay vì ba năm,

việc thi công kéo dài hơn 10 năm, với ngân sách ban đầu 95 triệu euro vọt lên tới 790 triệu. Các kiến trúc sư đã quyết định xây thêm tòa nhà 26 tầng trên nóc một nhà kho lớn bằng gạch bỏ hoang bên bờ sông Elbe. Khối pha lê xanh nổi bật trên nền gạch đỏ, càng nổi bật thêm bởi chu tuyến lượn sóng của công trình. Tòa nhà Elbphilharmonie đã thổi luồng gió văn hóa mới cho khu cảng cũ của Hamburg, biến khu cảng cũ trở thành trung tâm của các ngành công nghiệp sáng tạo.

Barcode (Oslo, Na Uy) (H3)

Tổ hợp Barcode gồm 12 tòa nhà trong quận trung tâm Thủ đô Oslo của Na Uy, do công ty trong nước DARK hợp tác với Văn phòng kiến trúc MVRDV của Hà Lan thiết kế. Kiến trúc của các tòa nhà được thực hiện theo cùng một phong cách, song khác nhau về chiều rộng và chiều cao, thể hiện tính mở trong khung cảnh vịnh Oslo nhỏ hẹp, hài hòa một cách hữu cơ với ánh nắng mặt trời và gió. Trong tổ hợp hiện nay có nhiều văn phòng làm việc của các công ty hàng đầu Na Uy và quốc tế.

Vai trò lớn trong dự án thuộc về các không gian công cộng, trong đó không gian xanh chiếm vị trí quan trọng. Các trạm dừng đỗ của phương tiện giao thông công cộng được bố trí trực tiếp trước các tòa nhà, bảo đảm khả năng tiếp cận tốt nhất, còn một số đường phố liền kề xung quanh trở thành những phố đi bộ.

Theo ông Jeroen Sudhest, Giám đốc MVRDV: Chiều rộng và chiều cao của tất cả các tòa nhà đều khác nhau. Các kiến trúc sư đã cố gắng khiến các tòa nhà trở nên “mờ ảo” và duy trì khoảng cách đủ lớn để các nhà không bị khuất tầm nhìn. Các đường phố được thiết kế nhỏ xinh, ấm áp, với các cửa hàng và quán cà phê làm sinh động toàn bộ khu vực và khơi gợi những cảm xúc tích cực của mỗi người, dù là cư dân hay du khách. Ông cũng nhấn mạnh: nếu đề xuất một kế hoạch lớn khác cho trung tâm thành phố, gồm nhiều tòa nhà cao tầng và những không gian đi bộ nhỏ bé, thì chắc chắn

người dân cũng như du khách tới Oslo sẽ không thể cảm nhận sự kết nối chặt chẽ với cảnh quan nơi đây.

Nói về ảnh hưởng của các công cụ CỨNG tới kiến trúc môi trường đô thị sẽ thiếu sót nếu chỉ hướng đến kinh nghiệm của nước ngoài. Nước Nga cũng có những ví dụ thú vị về sự chuyển đổi – biến một khu vực đô thị kém tiện nghi, thiếu an toàn thành một địa điểm hấp dẫn mới.

Công viên trung tâm mang tên Maksim Gorky (Moskva, Nga) (H4)

Hiện nay, công viên Gorky là một trong những công viên hiện đại nhất thế giới. Năm 2014, công viên đứng thứ 5 trên thế giới về mức độ phổ biến đối với người dùng Instagram, trong khi đó Quảng trường Đỏ - biểu tượng chính của Thủ đô, niềm tự hào của cả Liên bang Nga chỉ đứng vị trí thứ 7.

Sự thay đổi mạnh mẽ không chỉ liên quan tới việc nâng cấp cơ sở hạ tầng của công viên (xây mặt đường mới bằng nhựa asphal, trồng hơn 2 ha thảm cỏ và nhiều luống hoa mới, đảm bảo phủ sóng wifi trên toàn bộ lãnh thổ công viên, nghiên cứu thiết kế các vị trí nghỉ ngơi giải trí cho người dân), mà còn liên quan tới sự đổi mới về mặt khái niệm của công viên – các chương trình sự kiện trong công viên đã có nhiều biến đổi. Mùa đông năm 2011, công viên mở cửa các đường trượt băng lớn nhất châu Âu với diện tích 18 nghìn m². Đặc điểm nổi bật của sân băng so với các sân băng khác là kỹ thuật chiếu sáng độc đáo xuyên từ dưới lớp băng. Nhờ đó, công viên tạo nên bầu không khí của ngày lễ, thậm chí lễ hội đường phố vào những ngày đông xám xịt, buồn tẻ.

Dấu ấn quan trọng trong sự phát triển của công viên là việc hồi sinh thành công di sản văn hóa lịch sử. Trong khuôn viên công viên, các tác phẩm điêu khắc từ thời Xô viết được tái tạo, các công trình kiến trúc (Hunter's Lodge, một số công trình lịch sử) đã được phục dựng, nhà bảo tàng và thư viện mới xuất hiện (nhờ những nỗ lực của Bảo tàng Nghệ thuật đương đại

Nga). Ngoài ra, Nhà lục giác của KTS. Ivan Zholtovsky, công trình duy nhất còn tồn tại từ Triển lãm Nông nghiệp và Thủ công mỹ nghệ Toàn Nga năm 1923 cũng được tái thiết.

Đầu năm 2019, công viên Gorky được công nhận là một không gian công cộng đa năng mang đẳng cấp thế giới. Trung bình, công viên đón hơn 40 nghìn khách đến thăm vào mỗi ngày trong tuần, và 250 nghìn người dịp cuối tuần và ngày lễ. Khách đến công viên không chỉ để nghỉ ngơi, giải trí, chơi thể thao, mà còn có thể tham quan bảo tàng lịch sử công viên, ngắm đài quan sát, thăm các khu triển lãm “Sinh thái” và “Trường học” để tiếp thu nhiều kiến thức giáo dục bổ sung cần thiết. Công viên có hai rạp chiếu phim ngoài trời, nhiều nhà hàng, quán cà phê để phục vụ khách, các sân thể thao lớn, 2 câu lạc bộ thể thao của các công ty Nike và Adidas.

Sự đổi mới của công viên Gorky, việc biến công viên thành một phần của ngành văn hóa của Moskva đã trở thành chất xúc tác cho những thay đổi tiếp theo của thành phố. Sự chuyển biến thành công của công viên Gorky cũng là đáp án cho câu hỏi: Làm thế nào để với vốn ngân sách hạn hẹp có thể đầu tư hiệu quả vào một khu vực hạn chế, và đạt hiệu ứng lan tỏa trong một thành phố cụ thể, và rộng hơn nữa là trong cả nước. Sau công viên Gorky, một cuộc cách mạng thực sự theo xu hướng chính trang cải tạo các công viên và các địa điểm nghỉ ngơi giải trí đã diễn ra tại Moskva. Công cuộc cải tạo hoặc xây mới một loạt công viên - công viên Sokolniki, Zaryadye, Krasnogvardeiskie, Gorka.... được bắt đầu và tới nay vẫn đang đang tiếp diễn. Những thay đổi này còn diễn ra tại nhiều thành phố khác trong Liên bang Nga (chủ yếu là các thành phố lớn) với việc hình thành ngày càng nhiều các không gian công cộng đô thị có chất lượng.

Các công cụ MỀM

Các công cụ MỀM có thể được chia thành hai nhóm:

- Các dự án giáo dục – đào tạo liên quan đến chính sách phát triển đô thị và chính sách văn hóa nhằm xem xét di sản lịch sử của thành phố (hoạt động của các tổ chức văn hóa, các lễ hội đô thị, các phong trào xã hội...);

- Các công cụ của thành phố thông minh: Các dự án khác nhau trong khuôn khổ chương trình phát triển đô thị liên quan đến các công nghệ internet và văn hóa kỹ thuật số.

Cần lưu ý: Từ đầu những năm 2000, việc chuyển đổi môi trường đô thị cho phù hợp với khái niệm thành phố thông minh ngày càng vượt xa phạm vi các hình thức tổ chức truyền thống, như trường đại học, các công viên khoa học và công nghệ. Nhu cầu của người dân về các định dạng mới để tham gia vào cuộc sống của thành phố thông minh do đó cũng trở nên cấp thiết, và khiến các định dạng co-working trở nên phổ cập.

Dưới đây, các tác giả sẽ trình bày một số ví dụ về các dự án sử dụng công cụ MỀM trong việc cải biến đô thị và môi trường kiến trúc đô thị.

Các chính sách văn hóa của chính quyền thành phố Coimbra, Bồ Đào Nha

Từ 1999 - 2011, một số công trình lịch sử đã được phục dựng như các Tu viện Santa Cruz và Casa da Escrita, nhà hát Cerca de Sao Bernardo, nhà hát Gil Vicente. Trong khuôn khổ định hướng chung đưa Coimbra trở thành “thành phố sức khỏe” và “thành phố tri thức”, chính quyền chú trọng nguyên tắc kế thừa thông qua việc đảm bảo khả năng tiếp cận thường xuyên tới các địa điểm lịch sử, khôi phục và hình thành chức năng mới cho các tòa nhà lịch sử trên phố Sofia và trong trung tâm thành phố, xây dựng một chương trình văn hóa đặc biệt cho trung tâm lịch sử theo định dạng của các tuyến du lịch và các tuyến chủ đề. Tổ hợp các biện pháp này nhằm củng cố bản sắc văn hóa của thành phố, xây dựng kinh tế du lịch bền vững và bảo tồn các di sản nhiều thế kỷ. Kết quả việc thực hiện các chính sách này là giá trị các di sản văn hóa của thành phố được nâng

tầm và quảng bá rộng rãi, khiến lượng khách du lịch tăng nhanh.

Dự án Waterfront (Toronto, Canada)

Xây dựng thành phố thông minh đòi hỏi cần xây dựng hạ tầng tương thích, bao gồm cả hạ tầng kỹ thuật số. Waterfront Toronto là một trong những dự án chuyển đổi đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ, nhằm giải quyết một trong những vấn đề cấp bách nhất của thành phố Toronto. Được ba cấp chính quyền tài trợ và thông qua việc bán bất động sản cao cấp, khu vực bờ sông đã được hồi sinh (800 ha đường bờ biển với hơn 40 nghìn nhà dân, công viên, khu thương mại). 10% nhà ở tại đây được phân bổ cho người thu nhập thấp. Theo kế hoạch, 40 nghìn chỗ làm việc cho các chuyên gia trong các ngành công nghệ cao sẽ được tạo dựng tại đây. Giống nhiều thành phố lớn khác, Toronto đang đối mặt với vấn đề giảm năng lực của khu vực trung tâm đô thị, vì các doanh nhân và cư dân mới ưa thích các vùng ngoại ô sinh thái hơn, rẻ hơn. Xu thế này kết hợp với việc tài trợ cho các dự án hạ tầng không đủ đã đưa đến thực trạng kém dần của giao thông, khiến giao thông trở thành một trong những vấn đề chính của thành phố.

Dự án Waterfront Toronto được kỳ vọng sẽ thay đổi tận gốc vai trò của vùng ngoại ô và biến trung tâm thành một địa điểm làm việc và nghỉ ngơi chất lượng hơn. Trong một nền kinh tế số, vấn đề này không nên giải quyết bằng cách xây dựng các công trình dân sinh hoặc xanh hóa các công viên. Kế hoạch tổng thể của dự án Waterfront Toronto về cơ bản dựa trên việc cải thiện hạ tầng kỹ thuật số của thành phố để gia tăng tốc độ phát triển lãnh thổ và làm cho khu vực trở nên thực sự hấp dẫn.

Yếu tố trọng tâm trong quy hoạch khu vực này là mạng cáp quang bảo đảm tất cả nhà dân, văn phòng hoặc các cơ sở truy cập internet với tốc độ hơn 1 Gb/ s. Chi phí dự án được bao gồm trong phí hoa hồng khi mua các căn hộ, đồng thời, đối với các gia đình có thu nhập

thấp, các khoản phí này được xóa bỏ. Beanfield MetroConnect (hiện đã là nhà cung cấp dịch vụ truyền thông cho các doanh nghiệp và tổ chức của Toronto) hợp tác với các công ty IBM và Cisco để nghiên cứu các ứng dụng cho máy tính, điện thoại thông minh, các trạm (kiosque) rải rác bên bờ sông.

Waterfront Toronto là một dự án dài hạn, và sẽ cần một thời gian dài để khẳng định mức độ thành công của dự án. Song nếu xem xét chi phí của mạng và các dịch vụ mạng cùng với những đóng góp của các công việc này cho dự án (so sánh tương quan với việc chuẩn bị lãnh thổ, xây dựng đường và các công trình), có thể thấy các công nghệ “vô hình” ảnh hưởng rất lớn đến việc cải thiện nhiều khía cạnh của cuộc sống đô thị. Nhờ dự án này, cũng có thể hình dung về cách Toronto đối phó với sự gia tăng dân số gấp đôi (theo dự kiến) trong vòng 20 năm tới. Phát triển môi trường đô thị là biện pháp duy nhất thoát khỏi sự xuống cấp của những khu vực “vùng xa”, và tránh gia tăng áp lực lên hạ tầng giao thông.

Sự kết nối thông qua các băng tần rộng siêu tốc được “đan” vào cơ cấu cuộc sống đô thị chính là một phương thức thu hút và giữ chân người dân trong một môi trường có chất lượng sống tốt. Sự phát triển hạ tầng đã tạo cơ sở cần thiết cho sự phát triển của thành phố thông minh – ý tưởng này đã được Ban giám khảo cuộc thi quốc tế uy tín của các cộng đồng thông minh (Intelligent Community Forum) đánh giá rất cao.

Còn tại Nga, ví dụ về việc sử dụng các công cụ MIEM để hồi sinh các không gian đô thị cũng khá nhiều. Những công cụ này đặc biệt phát huy hiệu quả tại các vùng miền xa xôi.

Trung tâm văn hóa TEXTIL, Yaroslav (H5)

Trung tâm văn hóa TEXTIL nằm trong nhà kho bông sợi cũ thuộc xưởng dệt Yaroslav. Năm 1722, xưởng dệt Yaroslav được xây dựng theo lệnh của Pier Đại đế. Trong một thời gian dài, đời sống đô thị trong cả khu vực được khởi sắc:

điện khí hóa đô thị, phát triển các phương tiện giao thông và nhiều hình thức sinh hoạt mới.

Tới những năm 2000, do những biến động về kinh tế, khu vực dần xuống cấp, các tòa nhà trong tình trạng khá tồi tệ. Tại thời điểm này, ý tưởng xây dựng trung tâm văn hóa TEXTIL bắt đầu. Trung tâm được khánh thành năm 2013. Đây là nơi tổ chức các festival của thành phố Yaroslav, với nhiều chủ đề khác nhau: “Sản xuất”, “Kiến trúc giao thông”... Theo bà Yulia Krivtsova - Giám đốc dự án, nhiệm vụ của tất cả các hoạt động tại địa điểm này là giáo dục mọi công dân cùng sử dụng môi trường đô thị: ngồi trên bãi cỏ, khám phá các tuyến xe đạp, thú vị với các cuộc triển lãm đường phố và nghệ thuật đường phố.

Nhóm dự án quyết định trước khi chuyển đổi chức năng của nhà kho cũ cần phải xây dựng mối quan hệ với các bên liên quan: với cư dân, ban quản lý và công nhân xưởng cũ. Điều này cũng nằm trong cốt lõi của dự án - phối hợp các cộng đồng để hồi sinh không gian, lấp đầy không gian bằng các ý tưởng và khả năng chung. Do đó, nhóm dự án trước hết bắt tay vào việc thiết lập quảng trường đô thị, thu hút sự tham gia của sinh viên trường đại học kiến trúc địa phương với những ý tưởng thú vị khi thiết kế các không gian, tận dụng những yếu tố thiết bị truyền thống của xưởng dệt (như các cuộn dây, giá gỗ...).

Sau quảng trường, nhóm bắt đầu mở rộng hoạt động ra ngoài phạm vi xưởng dệt cũ để lập các cuộc đối thoại mở với cư dân địa phương. Qua tiếp xúc, tìm hiểu nguyện vọng của cư dân, một sân chơi dành cho trẻ em được xây mới với sự tham gia của thanh thiếu niên địa phương. Cư dân và các họa sĩ đã cùng nhau chọn địa điểm phù hợp, sơn hàng rào và tường, tự tạo ra một khu vực cho chính mình, và tạo bản sắc riêng cho nơi này. Bà Yulia Krivtsova nhận xét: sự hiện diện của Trung tâm có tác động tích cực đến năng lực tự cảm nhận của người dân trong khu vực, trả lại bản sắc riêng của khu xưởng dệt

cũ, đồng thời phát triển như một địa chỉ đổi mới.

Trung tâm có nhiều hoạt động giải trí khác nhau: họp chợ, chiếu phim, tổ chức các buổi thuyết trình, tham quan, triển lãm, lễ hội. Tuy nhiên, bà Yulia Krivtsova nhấn mạnh một lần nữa - mục tiêu của dự án không chỉ là xây dựng hình ảnh người sử dụng mà còn là hình ảnh những công dân tích cực, cũng như tạo không gian để phát triển tiểu thương khu vực.

Kết luận

Những phân tích trên đây cho phép đi đến kết luận chung: các công cụ hiệu quả nhất của chính sách đổi mới và chuyển đổi các thành phố có chung các đặc điểm như sau:

- Các công cụ được nghiên cứu dựa vào kết quả phân tích toàn diện tính năng động phát triển của thành phố, thực tiễn nước ngoài điển hình, và dựa trên cơ sở pháp lý phù hợp;

- Các công cụ xây dựng thành phố thông minh, sáng tạo và đổi mới;

- Các công cụ tập trung giải quyết các vấn đề cụ thể ở cấp địa phương;

- Thu hút sự tham gia của mọi tầng lớp dân cư vào quá trình thông qua các quyết định, các giải pháp, nhờ đó thoát khỏi mô hình “quyết định từ trên xuống”. Ngoài ra, tính tiếp thu, kế thừa của chính quyền, đảm bảo sự nhất quán trong việc thực hiện ý tưởng phát triển thành phố cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc áp dụng các chính sách này vào thực tiễn.

Các công cụ CỨNG và MỀM có giá trị và cơ sở khái niệm thống nhất, vì mục đích cuối cùng đều nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, hoàn thiện kiến trúc môi trường đô thị, tăng cường sự gắn kết xã hội, tạo điều kiện để đáp ứng nhu cầu tự thân của mỗi công dân.

V.Menhikova

Nguồn: Tạp chí Architecture & Modern Information Technologies tháng 9/2019

ND: Lê Minh

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, THƯƠNG HIỆU TẠP CHÍ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2019



Nhà báo, TS. Trần Hữu Hà phát biểu khai mạc Hội thảo



Ông Đặng Khắc Lợi - Phó Cục trưởng Cục Báo chí phát biểu tại Hội thảo